



# POETRY NARRATES THƠ KỂ

AN ANTHOLOGY OF  
VIETNAMESE NEW FORMALISM POETRY  
A BILINGUAL EDITION

TUYỂN TẬP THƠ TÂN HÌNH THỨC  
ẤN BẢN SONG NGỮ



TAN HINH THUC PUBLISHING CLUB



# POETRY NARRATES

---

## THƠ KÊ

*An Anthology of Vietnamese  
New Formalism Poetry*

A Bilingual Edition

Editor  
*Khế Iêm*

Consulting Editor  
*Richard H. Sindt*

Translators  
*Biển Bắc, Đỗ Vinh, Phan Khế, Trần Vũ Liên Tâm*

Tan Hinh Thuc Publishing Club  
2009

Tan Hinh Thuc Publishing Club  
P. O. Box 1745  
Garden Grove, CA 92842

World Wide Web Site  
<http://www.thotanhinhthuc.org>

©2009 by Tan Hinh Thuc  
All rights reserved

Cover  
Ca Trù, Vietnamese Music, painting by *Nguyễn Đại Giang*

Cover Design  
*Bim*

Printed in The United States of America

Poetry Narrates  
*Thơ Kể*

Editor *Khế Iêm*  
Consulting Editor *Richard H. Sindt*

Translator  
*Biển Bắc, Đỗ Vinh, Phan Khế, Trần Vũ Liên Tâm*

Library of Congress Control Number: 2009942300

ISBN 0-9778742-3-0

Poetry Narrated

---

Thơ Kể

## THƯ CẢM ƠN

---

Làm một tuyển tập thơ bình thường đã khó, làm một tuyển tập thơ song ngữ còn khó hơn. Nhất là đối với một dòng thơ muốn đưa thơ Việt hòa nhập vào thế giới rộng lớn. Thơ Việt từ bao lâu tới giờ chưa hề được nhận biết từ những nền thơ khác, mặc dù chúng ta có một nền thơ cũng đặc sắc không kém, chỉ vì chúng ta sử dụng một ngôn ngữ chỉ chúng ta hiểu được với nhau. Thay đổi cách sáng tác cho phù hợp với sự chuyên dịch, còn phải có sáng tác hay và những người dịch tài năng. Tất cả những yếu tố đó không dễ dàng mà có được. Chúng tôi nêu lên những khó khăn như vậy để gửi lời cảm ơn đến những dịch giả Biển Bắc, J. Do Vinh, Phan Khế, Trần Vũ Liên Tâm, editor Richard H. Sindt, nhà văn Phạm Kiều Tùng, và những nhà thơ đã có thơ trong tuyển tập này. Mong bạn đọc đón nhận và cảm thông nếu chúng tôi có điều gì sai sót.

## ACKNOWLEDGMENTS

---

Putting together a normal collection of poetry is already a difficult task; to produce a collection of poetry in two languages is even more difficult, especially with a form of poetry that wishes to launch Vietnamese poetry onto the international scene. For a long time now, Vietnamese poetry has not been recognized by other poetic traditions, even though we have a solid foundation in poetry that is second to none. We are restricted because we have utilized a language that only we can understand among ourselves. Other than changing the way poetry is written to conform to the requirements of translation, good poems as well as skilled translators are necessary for a successful poetry book. These are conditions that are not easily gained. We mention these difficulties along with the intent to thank our translators Biễn Bắc, J. Do Vinh, Phan Khé, Trần Vũ Liên Tâm, editor Richard H. Sindt, editor Angela Saunders, writer Phạm Kiều Tùng, and the poets whose poems appear in this collection. We ask for your sympathy and understanding for any errors that might appear within.

## CONTENTS

---

### MỤC LỤC

Acknowledgments <i>Thư Cảm Tạ</i>	vii
Introduction <i>Angela Saunders</i>	xxi
Publisher's Notes <i>Ghi Chú Của Nhà Xuất Bản</i>	xxxii

Translated by Biễn Bắc  
*Biễn Bắc dịch*

Biễn Bắc's poems  
*Thơ Biễn Bắc*

A Gaze / Empty Space <i>Ánh Nhìn / Khoảng Không</i>	3
This Morning / (In) The Spring Garden / Plucking Flowers <i>Buổi Sáng / Vườn Hoa / hái Hoa</i>	5
Storm In A Glass (of Water) <i>Giông Bão Trong Ly Nước</i>	7



At The Station <i>Nơi Bến Ga</i>	9
Rubbing <i>Cọ Xát</i>	11
Numbers <i>Những Con Số</i>	13

Translated by Đỗ Vinh  
*Đỗ Vinh dịch*

Đỗ Vinh's Poems  
*Thơ Đỗ Vinh*

The Last Poem	18
The Last Last Poem	19

Gyảng Anh Iên's Poems  
*Thơ Gyảng Anh Iên*

Colorless <i>Vô Sắc</i>	21
Soundless <i>Vô Thanh</i>	25
Written For Remote Past Sadness <i>Viết Cho Những Nỗi Buồn Viễn Cũ</i>	27

Silent Song 29  
*Lặng Khúc*

Khế Iêm's Poems  
*Thơ Khế Iêm*

Stairs 31  
*Bậc Thang*

Pages (From A Book) 35  
*Trang Sách*

Chairs 39  
*Chiếc Ghế*

A Saying 41  
*Câu Nói*

Suffering 45  
*Khổ Đau*

Lý Đợi's Poems  
*Thơ Lý Đợi*

With Cung Tiên And Phạm Vũ Nguyên 49  
*Và Cung Tiên Và Phạm Vũ Nguyên*

A Vũ Nguyên Poem For Helena Okavitch Phạm 51  
*Thơ Vũ Nguyên Cho Helena Okavitch Phạm*

Nguyễn Hoài Phương's Poems  
*Thơ Nguyễn Hoài Phương*

23 Hr 30 Min 57

Nguyễn Tất Độ's Poems <i>Thơ Nguyễn Tất Độ</i>	81
A Crow <i>Đoàn Người</i>	85
Do It Again	89
The Man At The Bus Stop <i>Người Đàn Ông Ở Trạm Xe Buýt</i>	
Morning Coffee <i>Cà Phê Sáng</i>	91
Suddenly <i>Bất Chợt</i>	93
Thiền Đăng's Poems <i>Thơ Thiền Đăng</i>	95
May Rain <i>Mưa Tháng 5</i>	97
Silent Interval <i>Quãng Lặng</i>	
Trần Phục Khắc's Poems <i>Thơ Trần Phục Khắc</i>	
The Little Girl Named Season <i>Cô Bé Tên Mùa</i>	101

Drifting Clouds  
*Mây Bay*

A Day, Pretty Much 105  
*Một Ngày Đại Khái*

On The Sidelines  
*Bên Lề*

TPKỳ's Poems 107  
*Thơ TPKỳ*

Looking About 109  
*Nhìn Quanh*

The Night Of Ocean Died 111  
*Đêm Biển Chết*

Night Chatter 113  
*Lời Đêm*

As If 115  
*Hình Như Là*

Translated by Phan Khé 117  
*Phan Khé dịch*

Phan Tấn Hải's Poem  
*Thơ Phan Tấn Hải*

Seeing You 119  
*Thấy Em*

Đặng Xuân Hường's Poem's  
*Thơ Đặng Xuân Hường*

A Thought 155  
*Ý Tưởng*

Đoàn Minh Hải's Poems 157  
*Thơ Đoàn Minh Hải*

Scripture Of Calmness  
*Kinh Thán Nhiên*

Skyrocket 161  
*Pháo Thăng Thiên*

Above The Nutgrass 165  
*Trên Đầu Cỏ Cú*

From Where 169  
*Từ Đâu*

The Ancient Years 171  
*Năm Xưa*

An Old Musician 175  
*Người Nhạc Sĩ Già*

Đài Sứ' Poems  
*Thơ Đài Sứ*

A Set Of Real Numbers 179  
*Tập Hợp Số Thực*

A Set Of Imaginary Numbers <i>Tập Hợp Số Ảo</i>	183
In Between <i>Khoảng Giữa</i>	187
Inrasara' Poems <i>Thơ Inrasara</i>	
Wild Books <i>Sách Hoang</i>	191
Poisonous Dreams <i>Mộng Độc</i>	193
The River Lu <i>Sông Lu</i>	195
The Crying Buffaloes <i>Trâu Khóc</i>	
Mr. Phok <i>Ông Phok</i>	
One Day In The Life Of Tran Wu Khang <i>Một Ngày Trong Đời Trần Vũ Khang</i>	199
Living In Reverse <i>Sống Lùi</i>	203
A Naïve Youth <i>Trẻ Dại</i>	205

Nguyễn Đạt's Poems  
*Thơ Nguyễn Đạt*

Once Among Many Times 207  
*Một Lần Giữa Nhiều Lần*

Da Tho Cemetery 209  
*Nghĩa Trang Đa Tho*

Poems' Nguyễn Đình Chính 211  
*Thơ Nguyễn Đình Chính*

Please Go Phượt, Oh My Darling 213  
*Đi Phượt Em Oi*

True Face Of Love  
*Gương Mặt Tình yêu*

Your Eyes Are So Sad 215  
*Đôi Mắt Em Buồn Biết Mấy*

This Morning You Went... 217  
*Sáng Nay Mi Đi...*

Flying High 221  
*Bay Lên*

Nguyễn Phan Thịnh's Poems  
*Thơ Nguyễn Phan Thịnh*

A Stranger 223  
*Kẻ Lạ*

The Holy Land Of Maya <i>Thánh Địa Maya</i>	225
	227
She Is Radiant Like A Peafowl <i>Nàng Rực Rỡ Như Chim Công</i>	231
Poems' Thiên Đăng <i>Thơ Thiên Đăng</i>	233
Mom <i>Mẹ</i>	
The Eyes Of A Myopic Guy <i>Cặp Mắt Của Gã Cận Thị</i>	235
A Brief Chapter Last Year <i>Đoản Chương Năm Ngoái</i>	237
<u>Translated by Trần Vũ Liên Tâm</u> <u><i>Trần Vũ Liên Tâm dịch</i></u>	
Bim's Poems <i>Thơ Bim</i>	239
Some Discarded Dishes <i>Vài Món Bị Đổ Đi</i>	241
Blabber <i>Lảm Nhảm</i>	245
Small Petty <i>Tủn Mủn</i>	



	Đài Sứ's Poems <i>Thơ Đài Sứ</i>	247
Still Life <i>Tĩnh Vật</i>		249
Recipes For An Autumn Season <i>Cách Làm Mùa Thu</i>		
Conclusion <i>Kết Quả</i>		251
Shadow <i>Bóng</i>		257
	Đỗ Quyên' Poems <i>Thơ Đỗ Quyên</i>	261
Does Bolsa Have Anything New, Honey? <i>Bolsa Có Gì Lạ Không Em?</i>		
Literature Story, Mouse Story, Cat Story <i>Chuyện Văn, Chuyện Chuột, Chuyện Mèo</i>		263
Left Hand Poetry, Right Hand Mountain <i>Tay Trái Thơ, Tay Phải Núi</i>		267
	Gyảng Anh Iên's Poems <i>Thơ Gyảng Anh Iên</i>	269
Daily Journal <i>Nhật Ký</i>		271

Ethic

Crab-Meat Noodle Soup

*Bún Riêu*

Suite Number 5

*Tổ Khúc Thứ 5*

The Elegy

*Bài Thơ Điếu*

Huy Hùng' Poems

*Thơ Huy Hùng*

White Clouds

*Mây Trắng*

An Apple

Nguyễn Tất Độ's Poems

*Thơ Nguyễn Tất Độ*

Emptiness

*Trống Rỗng*

What It Is Still Depends...

*Là Cái Gì Thì Còn Tùy*

The Black Mark And A Piece Of Paper

*Vết Mực Và Tờ Giấy*

Two Sentences

*Hai Câu*

(Some) Insane People

*(Những) Người Điên*

Nguyễn Hoài Phương's Poems

*Thơ Nguyễn Hoài Phương*

Market Day

*Phiên Chợ*

The Poem About The Matches

*Bài Thơ Về Những Que Diêm*

X And Y

*X Và Y*

Nguyễn Thị Khánh Minh's Poems

*Thơ Nguyễn Thị Khánh Minh*

The Breaking Place

*Nơi Đang Vỡ*

The Sensation Of Waves

*Cảm Giác Sóng*

Looking Up The Sky

*Ngó Lên Trời*

## LỜI GIỚI THIỆU

---

*Angela Saunders*

Đường lối có tác dụng mạnh mẽ để trải nghiệm một nền văn hóa là trải nghiệm nền văn chương của nó. “Thơ Kể – Tuyển Tập Thơ Tân Hình Thức Việt” là một sưu tập thật hay gồm những bài thơ giàu chất văn hóa. Thơ tuyển trong tuyển tập này tạo ra một đường dẫn đáng lưu ý qua đó người ta có thể trải nghiệm những suy tư và những cân nhắc sâu thẳm nhất của thi sĩ được in sâu với sắc thái phong phú giữa lòng một trải nghiệm văn hóa.

Những bài thơ trong tuyển tập vừa giản dị một cách quyến rũ vừa phức tạp một cách thâm sâu. Trong đây, bạn sẽ nhận ra những mối quan hệ được giải thích bằng những phương trình toán học mà chúng khiến bạn phải trở lui đọc lại nhiều lần để trầm tư về những điều huyền bí của những mối dây liên kết những con người. Những bài thơ mở ra cho người đọc một thế giới khác ở đó hạnh phúc không phải luôn là cận kề, mà mỗi trải nghiệm dung tục có được sinh khí thông qua những chữ. Cuộc sống thường ngày được chụp bắt trong bức ảnh làm bằng những chữ, và đôi khi ta thấy cuộc sống không phải luôn là dễ chịu. Tuy nhiên thi ca không buộc phải nắm

## INTRODUCTION

---

*Angela Saunders*

A powerful way to experience a culture is to experience their literature. “Poetry Narrates – An Anthology of Vietnamese New Formalism Poetry” is a beautiful collection of culturally rich poems. The poetry chosen for this anthology creates a remarkable path through which one can experience the innermost thoughts and ponderings of the poet embedded richly within the cultural experience.

The poetry contained within this anthology is both captivatingly simplistic and profoundly complex. Herein, you will find relationships explained in mathematical equations that will have you going back to re-read them multiple times to ponder the mysteries of the human bond. The poems open the reader up to another world in which happiness is not always found around the corner, but each common place experience is given breath through words. Every day life is captured in a photograph of words and sometimes, that life is not always pleasant. Poetry, however, does not have to capture

bất điều dễ chịu, đúng hơn là nó nắm bắt cái yếu tính và linh hồn của trải nghiệm thường ngày. Đọc tập thơ, tôi phát hiện được những vấn đề triết lí và những giải đáp đặc biệt thật quyến rũ. Có một bài thơ khiến chúng ta kinh ngạc về một ngoại lệ của luật về trọng lực của Newton. Những bài thơ khác nói về những sự vật thường ngày để trầm tư về ý nghĩa và công dụng của sự vật và tự hỏi liệu sự vật có thực sự như nó vẫn hiện ra như thế. Tôi nhận ra rằng tôi đã tự đặt ra một vấn đề khác: phải chăng chúng ta nhìn xuyên suốt thế giới qua cặp kính với sự thấu hiểu mới mẻ rằng cái trống rỗng hoàn toàn chẳng phải như nó vẫn hiện ra như thế? Thơ, trong tuyển tập, thiên về những ý nghĩa triết lí và sâu xa hơn được thấy trong cuộc sống thường ngày.

Những con người được sinh ra cùng với những thị hiếu, những điều thích và không thích vốn là đặc biệt của từng người. Những thị hiếu cá biệt này giữ một vai trò quan trọng trong sự thường ngoạn bất kì hình thái nghệ thuật nào. Thêm vào đó, để một thị hiếu được triển khai, buộc phải có sự phô diễn nhiều phong cách và nhiều chọn lựa khác nhau trong bất kì phương tiện truyền đạt nào. Phong cách Thơ Tân Hình Thức Việt đã đưa thơ Việt ra ánh sáng, tạo cơ hội cho người đọc tiếp cận một giọng thơ khác. Có được sự phô diễn nói trên, việc thẩm định và thưởng ngoạn giọng thơ Việt [khác đó] có thể bắt đầu được nảy nở. Khi bạn ngồi ở nơi yên tĩnh của riêng bạn và đọc những bài thơ trong tuyển tập, hãy tự cho phép mình vượt sang tới một thời gian và không gian khác. Lắng nghe những giai điệu của buổi chiều tà, cảm nhận cái cảm giác về những đợt sóng, thấy được sự bơ thờ của cây cối, và bay vượt lên trên mùi trứng ung rữa.

the pleasant, but rather the essence and soul of the everyday experience. In reading this, I found the philosophical questions and unique answers captivating. One poem surprises us with an exception to Newton's law of gravity. Other poems take every day objects to ponder the meaning and use of the object and whether or not it is simply what it appears to be. Another question I found myself asking; are we looking through the world with glass eyes with a new understanding that emptiness is not all it appears to be? The poetry herein leans toward the philosophical and deeper meanings to be found in every day life.

Human beings are born with unique tastes, likes, and dislikes. These personal tastes play an important role in the enjoyment of any art form. Additionally, in order for a taste to be developed, there must be exposure to multiple styles and options in any medium. The Vietnamese New Formalism style brings Vietnamese poetry to light, giving the opportunity for readers to be exposed to a different poetic voice. Once exposure occurs, appreciation and enjoyment for the Vietnamese poetic voice can begin to grow. As you sit in your quiet place and read the poems within this anthology, allow yourself cross over into another time and space. Hear the melodies of a sun-setting afternoon, feel the sensation of waves, see the indifference of the trees, and fly above the smell of rotten eggs.

Để thực sự thẩm định được phẩm chất và vẻ đẹp của những bài thơ trong tuyển tập, chúng ta phải nhìn vào bức tranh toàn cảnh. Bản thân thơ, trong bất kì ngôn ngữ nào, là phương pháp văn học truyền thống để chuyển giao những mô tả và những chuyện kể bằng lời từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nhịp điệu và âm thanh của một bài thơ cung cấp phương tiện truyền đạt và phương thức ghi nhớ thi ca. Những âm thanh trôi chảy trong một ngôn ngữ bản địa đều có nét đặc thù về mặt ngôn ngữ và không dễ dàng để dịch sang một ngôn ngữ khác. Một bài thơ được sắp đặt theo những giai điệu và âm điệu trong một ngôn ngữ bản địa, khi được dịch sang ngôn ngữ khác, sẽ mất đi sức quyến rũ của nó về mặt thẩm mỹ. Do vậy, nảy sinh một vấn đề hóc búa. Trong một xã hội mà mức độ cơ động không ngừng gia tăng, làm thế nào để thu hẹp khoảng cách giữa những rào cản về ngôn ngữ, văn hóa, và thế hệ, trong khi vẫn duy trì được di sản truyền thống? Với những người Việt xét như một cộng đồng người tị nạn, nảy sinh nhu cầu sáng tạo những hình thái thi ca mới nhằm cất cao tiếng nói của người Việt trong thế giới của văn chương. Chính điều này đã làm nảy sinh phong trào Thơ Tân Hình Thức Việt, xét như một dạng thơ không vần.

Từ đó tới nay, mười năm qua, Thơ Tân Hình Thức Việt đã khiến người ta phải tôn trọng nó, và tạo được một lớp độc giả mới, nhờ vào những nỗ lực của Khê Iêm và của những nhà thơ và những người dịch khác, đều là những người quê quán ở Việt Nam. Những nỗ lực để dịch những bài thơ từ dạng gốc của chúng sang tiếng Anh là không thể bỏ qua. Tiếng Việt là một ngôn ngữ hình thành bởi sáu thanh, với cao độ bổng trầm khác nhau. Người nghe sẽ nghe ra những nhạc tính của bài thơ hình thành bởi sự bổng trầm của cao độ, qua một thể loại được gọi là ca dao. John Balaban, người dịch Asian



To truly appreciate the quality and the beauty of the poems contained within this anthology, we must look at the whole picture. Poetry itself, in any language, is a traditional literary method to pass oral accounts and stories from one generation to another. The rhythm and sounds of a poem provide the means of delivery and way to remember the verse. Sounds that flow in the native tongue of one language are linguistically specific and are not easily translated into another language. A poem set to melodies and tunes in a native tongue lose its aesthetic appeal in translation. Thus a conundrum is created. In an increasingly mobile society, how does one bridge the gaps between linguistic, cultural, and generational barriers while preserving traditional heritage? With the Vietnamese being a refugee community, there came a need to create new forms of poetry that bring rise to the Vietnamese voice in the world of literature. This brought about the Vietnamese New Formalism movement, a form of blank verse poetry.

Now, ten years later, Vietnamese New Formalism is earning respect and new readership through the efforts of Khe Iem and other poets and translators that are Vietnamese natives. The efforts that have gone into the translation of the poems from their original form to English cannot be overlooked. Vietnamese is a language formed by six tones which rise and fall in pitch. The listener would hear the musical qualities of the poem created by rise and fall in pitch, a melodious tune that is termed *ca dao*. John Balaban, translator of Asian Po-

Poetry và là tác giả cuốn sách được giải thưởng “Locusts at the Edge of Summer”, khi mô tả những thách thức trùng điệp trong việc dịch Asian Poetry sang tiếng Anh, đã viết:

“... Một kho tư liệu những hình ảnh, những khuôn mẫu giàu giai điệu, những khát vọng, và những niềm tin, là trung tâm văn hóa của tất cả thi ca Việt. Ngay cả những nhà thơ am hiểu văn học – dù họ làm thơ Đường luật, thơ tự do hiện đại, hoặc thơ vần luật loại truyền khẩu, như nhà thơ cổ điển lớn Nguyễn Du – dường như bao giờ thơ của họ cũng ít nhiều liên quan tới ca dao.” From *Translating Asian Poetry – A Symposium*

Như thế, bằng cách nào những người dịch xử lý những giai điệu và những phẩm tính trữ tình của bài thơ Việt và biến đổi chúng trong một dạng khiến có thể được hiểu và được cho là thơ, đối với người đọc mà tiếng Việt không phải là bản ngữ?

Để khắc phục vấn đề hóc búa này, những người dịch đã phải bỏ nhiều công sức để giữ được giọng điệu riêng của từng bài thơ trong khi vẫn làm nảy sinh được những cách đầy sáng tạo để duy trì nét quyến rũ về mặt thẩm mỹ của thơ, dành cho những người đọc mới, thông qua những cách lặp lại, tạo hình ảnh, và vắt giòng. Những bài thơ trong tuyển tập gồm những câu thơ có số lượng âm tiết đặc trưng (thường là câu gồm 5 tới 8 từ, với 6 tới 8 âm tiết). Mỗi khổ thơ gồm bốn giòng. Thêm vào việc số lượng âm tiết được đưa vào khuôn khổ, việc vắt giòng được thực hiện nhất quán cho toàn bài đúng theo số lượng âm tiết được đếm. Điều này có nghĩa là một ý thơ bắt đầu từ giòng này có thể tiếp tục hoặc bất chợt

etry and author of the award winning book “Locusts at the Edge of Summer” in describing the challenges in translating Asian Poetry into English states:

“... A repository of images, melodic patterns, aspirations, and beliefs is the cultural center of all Vietnamese poetry. Even literary poets – whether they are working in lü-shih regulated verse (thoduòng luật in Vietnamese), modern free verse, or the metrics of the oral tradition, like the great classical poet Nguyễn Du – seem always to be working in some relation to ca dao.” *From Tranlating Asian Poetry – A Symposium*

So how do translators take the melodies and lyrical qualities of the Vietnamese poem and change them into a form that can be understood and deemed poetic to the non-native reader?

To overcome this conundrum, the translators of each poem have taken great pains to keep the voice in each poem intact while coming up with creative ways to keep the aesthetic appeal of poetry for new readers through repetition, imagery, and enjambments. The poems within contain specific numbers of syllables within the verse (often 5-8 words with 6-8 syllables). The stanzas are organized into four lines. In addition to a patterned number of syllables, enjambments are used at exact syllable counts that remain consistent throughout the poem. This means that a thought that begins on one

dừng lại ở giọng kể tiếp. Theo truyền thống, thì những chỗ vắt giọng, hoặc những điểm dừng, là để làm nổi bật những từ hoặc những ý đặc trưng. Còn khuôn khổ này, về điểm dừng bất thường, thường sẽ tăng cường tác động vào thị giác và vào cảm tính mà bài thơ tạo được. Mỗi cách sử dụng phương thức lặp lại, vắt giọng, và tạo hình ảnh đều cho phép chúng ta thực sự thấy được vẻ đẹp của những ý thơ mà mỗi tác giả đã nỗ lực để khắc họa. Vị trí của từng từ được bố trí để ta phải thấy rằng từng ý thơ đều được hàm ý trong việc định vị các từ, việc kết thúc câu, và trong việc tạo hình ảnh gây cảm giác mạnh. Bởi vì mỗi yếu tố đều khắc họa một hình ảnh theo mong ước của nhà thơ; mỗi từ khắc họa trọn một phần của bài thơ; và mỗi sự lặp lại và mỗi định vị đều cất cao giọng về những ý thơ của tác giả và dịch giả, và mỗi bài thơ có được cuộc sống riêng của nó.

Nào, hãy tìm một nơi thú vị, yên tĩnh để thoải mái và thư giãn và cùng tôi vào cuộc hành trình nhìn trộm vào trí tưởng của các người đồng đạo với chúng ta và của các dịch giả của họ, khi họ trút cạn hồn họ vào thi tuyển này và thám hiểm những triết lí mới trong đó, một thi tuyển gồm những bài thơ được chọn lọc đặc biệt vì vẻ đẹp của chúng, và tiêu biểu cho Phong Cách Thơ Tân Hình Thức Việt.

*Translated into Vietnamese by Phạm Kiều Tùng*

line may continue or suddenly stop on the next. Traditionally, enjambments, or stops, will occur to highlight specific words or thoughts. This unnatural stop pattern will often enhance the visual and emotional impact of the poem. Each use of repetition, enjambment, and imagery allow us to truly see the beauty of the thoughts each author is trying to portray. The placement of each word is such that one must consider each meaning implied by positioning, line endings, and strong sensory imagery. For each element paints a desired portrait; each word an integral part of the poem; and each repetition and position shouting out the thoughts of the author and the translator and each poem taking on life of its own.

Now, find a nice, quiet place to kick back and relax and join with me on this journey to peek into the minds of our brethren and their translators as they pour out their souls and explore new philosophies in this collection of poems specifically chosen for their beauty and representation of the Vietnamese New Formalism Style.

## GHI CHÚ CỦA NHÀ XUẤT BẢN

---

Nếu tính từ mùa Xuân năm 2000, với Tạp chí Thơ, giới thiệu thơ tân hình thức để chào đón tân thiên niên kỷ, thì tới nay đã là mười năm (2010). Mười năm đủ để nhận rõ và điều chỉnh lại một hướng đi. Trước hết, thuật ngữ “Tân Hình Thức” mượn từ phong trào thơ Tân Hình Thức Mỹ để gọi một thể thơ mới, được du nhập vào thơ Việt, thể thơ không vần. Như vậy thuật ngữ này chỉ là một cái cớ để chỉ một phong trào thơ Việt. Chúng ta biết rằng những người chủ trương thơ Tân Hình Thức Mỹ, vào những thập niên 1980 – 90 đã quay trở lại phục hồi thơ vần luật (meter and rhyme), trong lúc thơ Mỹ rơi vào bế tắc vì mất người đọc. “Tân” ở đây chỉ có ý nghĩa “trở về” (retro). Như vậy, thuật ngữ “Tân Hình Thức” không hề mang một ý nghĩa nào khác hơn là trở lại truyền thống của thơ Mỹ. Khi quay về vần luật, một thời gian sau người ta mới nhận ra, không cần thiết phải có một thuật ngữ nào khác, thơ hay là được rồi. Nhưng thơ Việt khác hẳn với thơ Mỹ. Thơ Việt cũng quay trở lại lấy những thể thơ truyền thống như lục bát, 5 chữ, 7 chữ, 8 chữ nhưng lại dùng vài yếu tố như vắt dòng và kỹ thuật lập lại, chuyển tất cả những thể thơ truyền thống, từ có vần thành không vần. “Tân Hình Thức” bao gồm nhiều thể thơ mới, không vần.

## PUBLISHER'S NOTES

---

If we begin our clock with the Spring of 2000, then it has been almost ten years since *The Journal of Poetry* (Tập chí Thơ) first introduced New Formalism poetry in time for the new millennium. Ten years is enough time to realize and correct our direction. First, the term “New Formalism” was borrowed from America’s New Formalism in order to give name to a new form of poetry transmitted to Vietnam as blank-verse poetry. Thus this term is simply a cause to start a new movement in Vietnamese poetry. We know that those who initiated New Formalism poetry in America during the 1980s and 1990s have gone back and revived poetry with meter and rhyme; meanwhile, poetry in America reached a dead end for lack of readership. “New” here means only “retro”. Thus, the term “New Formalism” does not have any meaning other than a return to traditional American poetry. When they return to metered and rhyming verse, people realize that these terms were no longer necessary; it was sufficient for poetry to be good. But Vietnamese poetry is entirely different from American poetry. Vietnamese poetry also returned to its past traditions of utilizing metered verses (rhyme schemes) in 5-word, 7-word and 8-word counts, but started employing new techniques, such as enjambment and repetition, thereby transforming traditional metered-rhyming verses into blank verses. “New Formalism”, “Tân hình thức”, includes many forms of un-rhymed (blank-verse) poetry.

Mục đích của thơ Tân Hình Thức là muốn đưa thơ Việt bước ra ngoài thế giới, nên mới chú tâm vào dịch thuật, để tìm kiếm người đọc khác ngôn ngữ và văn hoá. Một trong những bước đầu để sáng tác thơ tân hình thức là chấm dứt và thanh lọc ngôn ngữ và phong cách thơ tự do và vần điệu bên trong chúng ta. Chỉ khi nào xoá hẳn đi những dấu vết cũ, thì lúc đó mới có thể bắt đầu một hành trình mới. Nếu quá đậm đặc trong phạm trù văn hóa hay ngôn ngữ, người đọc ngoại quốc sẽ không hiểu, ngay cả với thế hệ người Việt trẻ bây giờ ở trong nước. Nhưng ai cũng biết là thơ không thể dịch vì không thể dịch âm thanh (sound) trong ngôn ngữ, đặc biệt đối với những thể thơ truyền thống khi kết hợp những đơn vị âm thanh đó để tạo nên nhạc tính trong thơ.

Vì thế thơ tân hình thức phải thay đổi cách sáng tác để đáp ứng điều kiện dịch thuật. Về chữ, khi chuyển sang ngôn ngữ đời thường để sáng tác, thơ không còn những chữ hiếm chữ lạ, và người đọc không bị vướng vào chữ khi đọc thơ. Về phong cách, thơ gần với văn xuôi và sử dụng kỹ thuật lặp lại để tạo nhịp điệu, nên khi chuyển dịch vẫn giữ được nhịp điệu và làm biến mất dấu vết của văn xuôi, thành thơ. Như vậy thể thơ không vần Việt đã giải quyết một cách khá gọn nhẹ để thơ có thể dịch được, cung ứng cho thơ Việt và người đọc một lối thoát, và cũng giúp đưa thơ ra khỏi ranh giới văn hóa và ngôn ngữ. Đây là một đặc điểm của thơ Tân Hình Thức Việt.



The purpose of New Formalism poetry is to propel Vietnamese poetry onto the international stage. That is why translation is emphasized to seek readers from different languages and cultures. One of the first steps in creating New Formalism poetry is to purge language and free-verse styles along with the rhymes persistent within ourselves. Only when we have erased the old markings can we begin on a new journey. If these old markings are too submerged in cultural or linguistic systems, then the foreign reader would not understand, including the young Vietnamese readers presently in Vietnam. But everyone knows that poetry cannot be truly or fully translated because the sounds of a language cannot be translated. This is especially true with traditional poetry, in which the sounds of the language give rise to the musical quality of poetry.

That is why New Formalism poetry must change the way it is written, in response to the demands of translation. With respect to words, if normal, everyday language is used to make poetry, then poetry becomes absent of rare and archaic words, and the reader does not get stuck with words when they read poetry. As for style, poetry moves closer to prose and utilizes repetition in order to create rhythm, so meter is conserved, and traces of prose are removed to form poetry. Thus Vietnamese blank verses have effectively resolved this issue, permitting translations and providing Vietnamese poetry with an avenue of escape, and also helping to launch it beyond the boundaries of culture and language. This is a special characteristic of Vietnamese New Formalism poetry.

Một trong những trở ngại là từ ngôn ngữ đơn âm chuyển sang ngôn ngữ đa âm, sự đếm chữ giữa các thể thơ không chính xác. Rất khó đếm theo đúng mười âm tiết trong thơ tiếng Anh, nên thỉnh thoảng có dòng thơ chín, hay mười một âm tiết. Chắc chắn, người đọc tiếng Anh cũng đã nhận ra, tương đối có thể chấp nhận được.

Khi có được những bài thơ hay và những người dịch tài năng, thơ Tân Hình Thức sẽ đạt hiệu quả như ý muốn. Những người đọc Mỹ sẽ được đọc những bài thơ khác lạ, am hiểu thêm về đất nước và con người từ một nền văn hóa khác. Những người đọc Việt, qua bản dịch tiếng Anh, sẽ nhận ra cái hay trong những bài thơ tiếng Việt, vì một lý do đơn giản, người đọc khi đọc những bài thơ song ngữ sẽ đọc chậm và chú tâm tới chính bài thơ nhiều hơn.

Một điểm mấu chốt trong thơ tân hình thức Việt, là tuân đời sống vào trong thơ. Thơ không còn là vấn đề của nội tâm, và những ray rứt và hồi tưởng quá khứ, mà là đời sống sinh động, hiển hiện ngay trước mắt. Thơ vẫn điệu hay tự do, vì những hạn chế trong cách sáng tác nên khó có thể làm được như vậy. Nhưng đa số những nhà thơ tham gia sáng tác thơ Tân Hình Thức ở vào những giai đoạn đầu, đều là những người đã thành danh với thơ vẫn hoặc thơ tự do nhiều năm, nên không thể thoát ra khỏi phong cách sáng tác các loại thơ cũ. Thêm vào nữa, thơ Tân Hình Thức cũng chưa đến được với những người sáng tác trẻ, hoặc vì những hạn chế

One of the problems in translating from a monosyllabic language to a polysyllabic language is that the word count in the different poetic forms becomes inaccurate. It is difficult to count exactly 10-syllable in English poetry, so, occasionally, there is a verse that has nine or eleven syllables. Certainly, the English reader would recognize this and can accept it relatively easily.

When there are good poems and skilled translators, New Formalism poetry achieves the desired effect. American readers would be able to read new and interesting poetry, and gain a better understanding of people from different or far-away cultures. Vietnamese readers, while reading the English versions, would recognize the good qualities of Vietnamese poetry for one simple reason: When readers must read the same poem in two different languages, they must read more slowly and pay more carefully attention to the poem itself.

Another essential point in Vietnamese New Formalism poetry is that we must pour forth life into this poetry. Poetry is no longer a matter of inner-self and nostalgia but life as it is actively unfolding right in front of our eyes. Poetry, both metered and free versed, is limited in how it is written, and therefore is difficult to achieve. But most of the poets who participated in writing New Formalism poetry in the early days were already established poets famous for their rhyme schemes or free verses. Therefore, they were unable to evolve past their old style of writing. Furthermore, New Formalism poetry had not been discovered by young writers, or they had only limited information about it and could not understand the new concepts of this type of poetry. That is why we do not have many poets associated with this new movement,

về thông tin hoặc vì họ chưa nắm rõ quan điểm của dòng thơ này. Vì thế có thể giải thích tại sao chúng ta chưa có nhiều nhà thơ thật sự gắn bó với sự chuyển đổi, dù rằng đã có những sáng tác giá trị, tuy không nhiều, đúng với tiêu chuẩn của thơ Tân Hình Thức.

Trở lại với tuyển tập, để dễ dàng trong việc trình bày, chúng tôi không sắp xếp theo danh mục tác giả mà theo những dịch giả. Mỗi dịch giả dịch một số tác giả, và có những tác giả do 2 người dịch khác nhau.

Cuối cùng, thơ là một vấn đề khó, nhất là đối với thơ Tân Hình Thức Việt, từ ngôn ngữ đến phong cách hoàn toàn khác hẳn. Thơ cần có thời gian để lớn dậy. Và tuyển tập này là bước chuyển mình của một dòng thơ mới.

even while there are already some valuable works, though not many conform to the standards (definitions) of New Formalism poetry.

In this collection of poems, in order to have ease of presentation, we have not organized them by poets but by translators. Each translator has translated a number of poems, and some poets's works were translated by two different translators.

Lastly, poetry is a difficult subject, especially Vietnamese New Formalism poetry, because of language and the very different styles and forms. Poetry requires time to grow. This collection is the vanguard of transition to a new form of poetry.

Translated by BIỂN BẮC  
*Biển Bắc dịch*

---

ÁNH NHÌN / KHOẢNG KHÔNG

Giọt nước rơi từ khoảng  
không trên cao xuống mắt  
(kính) em ... bỗng nhiên làm  
nhà đi hình ảnh anh  
trong ánh nhìn của em  
rồi sau đó sau khi  
lau khô (kính) em  
bỗng nhiên sáng hơn thêm  
trong ánh nhìn ... khoảng không.

*(cuối 1, không 7)*

A GAZE / EMPTY SPACE

A drop of water falls  
from empty space onto  
your eye (glass) ... suddenly  
my image blurs in  
your gaze then having  
dried your eye (glass) you  
suddenly becomes clearer  
in the gaze ... empty space.

*(1, 07)*



BUỔI SÁNG / VƯỜN HOA / HÁI HOA

Hoa vẫn nở trong  
vườn sáng nay cho  
dù xuân năm nay  
về hơi muộn vì  
mùa đông cứ giăng  
co với mùa thu  
nên trong vườn sáng  
nay hơi lạnh khi  
anh hái đóa hoa  
xuân để tặng em  
năm nay như mọi  
năm ấy mà (!) ... khác!

*(đâu 2, không 7)*

THIS MORNING / (IN) THE SPRING  
GARDEN / PLUCKING FLOWERS

Flowers still bloom in the spring  
garden this morning though spring  
is a little late as winter  
wrangles with autumn a little  
longer so it's rather chilly  
in the garden this morning when  
I pluck a spring flower for you  
this year just like every  
other year yet ... there's a difference!

(2, 0 7)

GIÔNG BÃO TRONG LY NƯỚC

Bên ngoài giông  
bão toi bời  
đang xô ngã  
nghiêng hàng cây  
trước quán bar  
trong đó có  
đôi tình nhân  
đang đằm ắm  
ngồi khuấy động  
toi bời cơn  
giông bão trong  
ly nước ... đây.

*(giữa 2, không 7)*

STORM IN A GLASS (OF WATER)

Outside the storm  
rages on the trees  
are swaying in  
front of the cafe  
where a couple sits  
cosily stirring up  
a storm in a full glass  
of water.

(2, 0 7)

## NƠI BÊN GA

Gã thanh niên vẫn đứng bên  
kia đường ray xe lửa như  
mọi ngày tôi đứng bên này  
ga xe lửa chờ chuyển xe  
tới đưa chúng tôi tới trạm  
tới là mục đích của hành  
trình của chúng tôi. Có điều  
mục đích/trạm xe mà hắn  
muốn tới nằm ở trạm xe  
đằng sau lưng của tuyến hành  
trình của tôi còn trạm xe/  
mục đích tôi muốn tới lại  
ở trạm xe đằng sau lưng  
trên tuyến hành trình của hắn.

Tôi đứng bên này ga bên  
kia đường ray sắt hắn đứng  
chúng tôi nhìn nhau ... nghi hoặc.

*(đầu 2, không 7)*

AT THE STATION

The guy often stands on the other side  
of the track as I stand on this side  
waiting for the train taking us to  
the next stop which is the destination  
of our journey only that his  
destination is the stop behind  
the end of my itinerary  
and mine is the stop behind the end  
of his itinerary. I am standing

on this side of the platform on  
the other side of the track where he is  
standing we look at each other doubting ...

(2, 0 7)

## CỌ XÁT

Sự cọ xát nào cũng làm ra những tiếng kêu của vật thể va chạm vào nhau; mà nhiều khi, rất có thể, sẽ có những miếng bề (từ cái cọ xát rớt ra) cũng tạo nên những tiếng kêu tiếp theo nhau thành một giai điệu nhịp nhàng trong không gian: để nói lên cái có-mặt của sự hiện có trong vũ trụ. Muôn tiếng kêu kia là những: kóc kóc; keng keng; bộp bộp, chéo chéo; vôn vôn. Cũng như ha ha; hu hu; a á; khờ rờ; vôn vôn: vốn là giai điệu được tạo nên từ những va chạm của thân xác với thân xác; tư tưởng với tư tưởng. Cũng để nói lên cái có-mặt của con người trong cuộc sống, khi đời người cọ xát với cuộc đời ... từ đó!

(đầu 8, 0 sáu)

RUBBING

Every rubbing creates some sounds  
of objects colliding with each  
other; also, sometimes, probably  
there are a few broken pieces  
(fallen out from the rubbing) which will  
create some following sounds, forming  
a rhythmical melody in space:  
to say the present of the existing  
in the universe. All those sounds are: tok  
tok; clang clang; dong dong; clash clash; etcetera.  
Likewise ha ha; hic hic; ah aah; grrr  
grrr; etcetera: are actually  
the melody, which is created from all  
clashes of body against body; thoughts  
upon thoughts. As to say the present  
of human beings in living, when human  
life constantly comes into contact with  
life ... ever since!

(8, 06)



## NHỮNG CON SỐ

Năm-ba-bảy-bảy hay  
năm-bảy-ba-ba? Tôi  
luôn lộn xộn những con  
số phải nhớ: số mật  
mã thẻ tín dụng; số  
nhà băng cùng số tiền  
thấp thỏm trong trương mục  
(khi phải thanh toán những  
món trả cho ăn, uống;  
ngủ, nghỉ, ở, thờ, lung  
tung. Tóm lại là những  
thứ trang trải cho khi ...  
sống (!). Còn có cả món  
bảo hiểm hậu sự để  
trang trải cho khi ... chết (??)  
Mười hai không sáu, hay  
mười sáu không hai? Tôi  
luôn lộn xộn những con  
số không được quên: số  
ngày tháng sinh nhật của  
người thân quen; ngày tháng  
kỷ niệm cùng giỗ kỵ  
(khi phải chuẩn bị những  
thứ cho đúng lúc; đúng  
cách; đúng gu). Tóm lại

NUMBERS

Five- three-seven-seven or  
five-seven-three-three? I always  
get confused with numbers, which  
I ought to remember: pin-  
codes of credit cards; bank account  
numbers with the uncertain  
amount of money (when I  
have to clear up payments for  
eating, drinking, sleeping, resting,  
housing, breathing, everything.  
Briefly: needed things to be  
spending when ... alive! And also  
payment of burial insurance  
covering the spending when ...  
die?) Twelve o six, or sixteen  
o two? I always get confused  
with numbers, which I must not  
forget: numbers of birthdates  
of relatives and friends; dates  
of anniversaries and memorials  
(when I have to prepare things  
in the right time, in the right  
way; with the right style.) Briefly:

là những thứ phải đúng  
cho việc giao thiệp, để  
làm vui lòng những kẻ ...  
sống (!). Ngoài ra còn việc  
cúng bái cho đúng, để  
an ủi những kẻ ... chết (?)  
Tôi vẫn cứ luôn lộn  
xộn với những con số  
phải nhớ: số nhà; số  
điện thoại; số xe; số  
băng lái; số ...; số ...; số ...;  
một đồng số. Những cái  
mà không thể quên trong  
thời buổi con số ảnh hưởng  
rất lớn đến ... đời sống  
con người (nếu không muốn  
nói là con số định  
đoạt số phận ... con người!)

*(giữa 8, không 6)*

suitable things of socialising  
to satisfy the ... living!  
Also, the worship ceremonies  
have to be neat, to comfort  
the ... dead?). I always keep getting  
confused with numbers, which I  
ought to remember: house number,  
phone numbers, car numbers, ... numbers, ...  
numbers, ... numbers, heap of numbers.  
Those cannot be forgotten  
nowadays where numbers have  
a enormous effect on  
human life (if not to say  
numbers determine the destiny  
of ... human beings).

(8, 06)



Translated by Đỗ Vinh  
*Đỗ Vinh dịch*

---

THE LAST POEM

When love is a demon,  
Our hearts are on fire,  
Satan becomes God,  
The Truth is a Liar.  
There's no end to hurt,  
Where there remains desire.  
Take refuge in our Buddhas,  
Find peace instead of ire.

THE LAST LAST POEM

Ask me things that I can never tell,  
And you will know that all is well.  
I'm not dead, I'm just not alive,  
I've found heaven in the depths of hell.  
I'm at home where I'm most alone,  
I'm the hole where a sun once shone.  
Seek us in the future and find our past,  
We will last forever though time moves on.



VÔ SẮC

cô gái đứng bên  
cột điện có ông  
lão ngồi bệt phía  
dưới cả hai đều

chìa về phía gió  
một bàn tay không  
rõ có màu sắc  
gì trong chiều muộn

có dòng người vẫn  
qua lại tấp nập  
ngược xuôi chẳng ai  
buồn để tâm đến

một hay hai bàn  
tay cao hay thấp  
đang chìa ra phía  
gió không rõ có

màu sắc gì trong  
đêm tối đã thừa  
bớt người qua lại  
ngược xuôi có gì

COLORLESS

the girl standing  
by the lamp post with  
an old man sit down  
flat on the ground

both stretch out, in the  
direction of the wind,  
a hand the color of  
which is uncertain

in the afternoon  
with a crowd of  
people passing busily  
about without anyone

paying any attention  
to one or two hands  
raised high or low,  
the color is uncertain,

stretch out to the front  
in the dark night when  
the crowds going hither and  
thither have thinned out

lạ đâu những kiêu  
xin ăn hay làm  
tiền không mà không  
sắc trong thành phố

này!

when there is nothing  
strange with this kind of  
panhandling without any  
color or form in this

city!

*July 2007*

VÔ THANH

cuộc sống ngọt ngạt như  
đôi chân em sẽ xỏ  
vào đôi giày mỗi sáng  
để đến sở làm mưuì

sáu tiếng mỗi ngày chỉ  
để nhận một đồng lương  
đủ cho một cuộc sống  
bình yên như bàn tay

em sẽ chỉ còn đủ  
sức nắm hờ lấy tay  
anh trong đêm tối mịt  
mờ những hi vọng và

những cơ hội cho một  
cuộc sống tươi sáng hơn  
như ly nước suối không  
kịp uống trong buổi sáng

em quên xỏ đôi giày  
để đến ngồi nắm lấy  
tay anh.

SOUNDLESS

life stifled like your  
feet stuffed into a pair  
of shoes every morning  
to go to the factory

to work six hours a day  
only to get a dollar of pay  
enough for a comfortable  
life like your hand will

only have enough  
strength to gently hold  
my hand in the deep  
dark night with hope and

opportunity for a brighter  
life like a glass of spring  
water passed over for lack of  
time to drink in the morning

you forget about putting on  
your shoes so you can come  
sit and hold my hand.

VIẾT CHO NHỮNG NỠI BUỒN VIỄN CŨ

*Tặng Tú Trinh*

ly cà fê cũng bắt đầu học  
cách thom ngậy hơn giữa một mưa  
Sài Gòn để kéo chân nỗi buồn  
ngồi lý nơi quán vắng có cỏ  
và có cả gió máy lạnh thổi  
buốt thay mùa đông câu chuyện mỗi  
ngày đi vòng quanh nỗi buồn viễn  
cũ và bất tận khỏi thuốc bất  
tận ngã đầu nơi góc riêng, có  
cọng tóc nào triết lý về sự  
bạc màu của gốc đầu nơi sinh  
ra những nơ-ron bạc nhược để  
thay em thay ta nhắn tin cho  
nỗi buồn ngày hôm qua và hẹn  
nỗi buồn ngày mai ở một quán  
vắng khác có cỏ và có cả  
gió máy lạnh thổi buốt thay mùa  
đông. Câu chuyện cứ thế mỗi ngày  
đi vòng quanh nỗi buồn viễn cũ  
và bất tận như sự học của  
ly cà fê về cách thom  
ngậy hơn giữa một mưa Sài Gòn.

WRITTEN FOR REMOTE PAST SADNESS

*For Tú Trinh*

a cup of coffee also begins to learn  
how to be even more aromatic in between  
a Sài Gòn rain pushing in the feet of sadness  
sitting idly in a vacant shop with grass  
and with air conditioning blowing coldly  
replaces the winter, and daily stories  
circulated like remote past sadness that is as  
endless as the cigarette smoke from tilted heads  
leaning in a private corner, which is  
hair thinking deeply about the white heads  
whence weak neurons are born, to substitute  
for you and for me to send a message to  
the sadness of yesterday to appoint  
the sadness of tomorrow at another vacant shop  
with grass and with air conditioning blowing coldly  
replaces the winter. The same stories  
circulated like remote past sadness that are as  
endless as a cup of coffee learning how to be  
more aromatic in the middle of a Sài Gòn rain.



## LẶNG KHÚC

Có lẽ mẹ không bao giờ  
nghĩ cái chết là thiêng liêng như mỗi  
đêm tôi ngồi sâu trong bóng  
tối hút hết gói thuốc lá và miên

man nghĩ về sự sống và  
cái chết sẽ bắt đầu rồi kết thúc  
tại đâu khi tâm trí của  
mẹ mỗi ngày chỉ quấn quanh với bữa

ăn sáng ăn trưa ăn tối  
và không bao giờ biết được mỗi đêm  
tôi đã ở đâu trong bóng  
tối và miên man nghĩ về điều gì

khác hơn là sự sống và  
cái chết sẽ bắt đầu rồi kết thúc  
tại đâu khi không kiếm được  
số tiền cho mẹ chữa căn bệnh thấp

khó vì quấn quanh với công  
việc nhà quá nhiều và không còn có  
thời gian để nghĩ về sự sống  
và cái chết là thiêng liêng thêm nữa ...

SILENT SONG

Perhaps mother has never thought  
that death is something holy like  
each night that I sit in the shadows  
smoking a whole pack of cigarettes

lost in thoughts about life and  
death how and when it begins and ends  
where in the mind of my mother  
that revolves around daily meals

of breakfast lunch dinner  
and never to know that each night  
I linger somewhere in the shadows  
lost in thoughts about something other

than life and death how and when  
it begins and ends why out of nowhere  
I am able to find for my mother  
some money to cure her arthritis

onset because of the burdens of house  
chores and not having any time  
to think about life and death and  
other even more holier things ...

BẬC THANG

Những bậc thang nối với nhiều tầng  
lầu, những bậc thang dẫn tới nhiều  
đường tàu, những bậc thang và những  
bước chân; những bước chân trong tôi

có ngón giao chi, từ phố phường  
đi ra biển đông; những bước chân  
trong tôi rướm đời du mục, dù  
rằng tôi chưa bao giờ sống đời

du mục; điều này ám chỉ rằng  
tôi là mảnh vỡ tí ti của  
quá khứ, bị cánh bướm đập, văng  
ra thành kẻ lưu cư nơi miền

đất lạ; không khác nào những bậc  
thang và những bước chân, tái hiện  
rồi tái hiện, rơi trong hỗn mang;  
bởi chẳng phải là những bậc thang

vẫn nối với nhiều tầng lầu, những  
bậc thang vẫn dẫn tới nhiều đường  
tàu, và những bước chân trong tôi  
vẫn còn đang vang lên thanh âm

STAIRS

Stairs connecting many floors, stairs  
leading to many ports, stairs and  
footsteps; footsteps within me some  
pigeon-toed, from the city to

the open sea; footsteps within  
me bleeding a lifetime of no-  
madic wandering, though I have  
never lived the life of a nomad;

this is to allude to the fact that  
i am a fragment of the past,  
crushed by butterfly wings, cast away  
to become exiled in strange lands;

no different from the stairs and  
the footsteps, appearing and then  
reappearing, fallen into  
chaos; because it isn't the stairs

connecting many floors, stairs  
leading to many ports, and footsteps  
within me still echoing sounds  
drawing me eerily closer

quyến rũ dị kỳ; thật ra, tôi  
không muốn nói hơn một ly những  
gì tôi nói – những bước chân và  
những bậc thang đến đây là hết.

in fact; i do not wish to speak  
an iota more of what I am  
speaking, the footsteps and the stairs  
are coming to a close here.

TRANG SÁCH

Chàng bước ra khỏi trang  
sách nghe thì thâm lời  
kể về những mối tình  
từ Thăng Gù Nhà Thờ  
Đức Bà tới Liêu Trai  
tới “hiện thực huyền ảo”  
(Trăm Năm Cô Đơn) hàng  
ngàn hàng vạn mối tình  
và hình như toàn là  
những chuyện bịa đặt bịa  
đặt như thật và chàng  
sau khi bước ra khỏi  
trang sách chàng cũng không  
còn là chàng chàng là  
chàng bịa đặt chàng không  
phải chàng bây giờ không  
phải chàng trước kia chàng  
là chàng nhưng tại sao  
người ta vẫn say mê  
những điều bịa đặt và  
không tin những điều có  
thật như chàng vẫn tin  
chàng là chàng và không  
tin chàng không phải là  
chàng có điều là không

PAGES (FROM A BOOK)

He steps out from the pages  
of love stories from *The  
Hunchback of Notre Dame* to  
*The Strange Tales of Liao-zhai*  
to the “magical realism”  
(*One Hundred Years of Solitude*)  
thousands and tens of thousands  
of love stories and all as fictitious  
as reality and after he had  
stepped out from the pages  
he is no longer himself and  
he is a fictitious character  
he is no longer himself now  
no longer the person he was  
he is himself but why is it  
that people are still crazy  
about fiction unbelieving  
of that which is real but he  
still believes that he is himself  
and not believing that he is not  
himself although neither is real  
and thus that which is fictitious  
is considered to be real  
after all he had stepped out  
of the pages but the pages



có điều nào có thật  
là thật nên những điều  
bịa đặt được coi như  
là thật dầu gì chẳng  
nữa thì chàng đã bước  
ra khỏi trang sách mà  
trang sách lại không thể  
bước ra khỏi chàng, như  
vậy những câu chuyện kể  
bây giờ đang ở trong  
chàng hay ngoài chàng và  
chàng kể câu chuyện hay  
câu chuyện kể chàng cũng  
có khi chàng đang kể  
chàng và câu chuyện đang  
kể câu chuyện hoặc câu  
chuyện chỉ là câu chuyện  
và chàng chỉ là chàng  
vân vân và vân vân  
cho đến khi cả câu  
chuyện và chàng đều chỉ  
là những điều bịa đặt  
bịa đặt như thật.

had not stepped out of him  
so that these stories are now  
within him or without him  
and he tells about stories or  
the stories are telling about him  
and then there are times when  
he is telling about himself  
and the stories are telling about  
themselves or the stories are  
just stories and he is just himself  
fictitious as reality.

---

#### **Note**

1. The Hunchback of Notre Dame is a novel by French writer Victor Hugo (1802-1885).
2. Strange Tales of Liao-zhai is the stories by Chinese writer Pu Songling (1640-1715).
3. Magical Realism is the technique that Gabriel Garcia Marquez (born in Aracataca, Colombia, in March 1928) uses in his novels and short stories.

## CHIẾC GHÉ

Những chiếc ghé không cùng một màu,  
những chiếc ghé không dùng để ngồi,  
những chữ ghé, không phải là ghé;  
những chiếc ghé có thể sờ được,

những chiếc ghé có thể gọi tên,  
những chiếc ghé đúng ghé, không phải  
là ghé; những chiếc ghé không bao  
giờ vẽ được, những chiếc ghé không

bao giờ nói được, những chiếc ghé  
không bao giờ có được, bởi những  
chiếc ghé không bao giờ biến dạng,  
những chiếc ghé không bao giờ mất

đi, những chiếc ghé không hiện diện;  
những chiếc ghé, ôi chao, chỉ là  
nó đó; những chiếc ghé, ôi chao,  
không cùng một màu, những chiếc ghé,

ôi chao, không dùng để ngồi; những  
chiếc ghé không ở đâu xa, những  
chiếc ghé ở ngoài mọi điều; những  
chiếc ghé chỉ là chiếc ghé.

CHAIRS

Chairs not of the same colors,  
chairs not used for sitting,  
the words for chairs, not chairs;  
chairs that can be touched,

chairs that can be called names,  
chairs that are indeed chairs, that  
are not chairs; chairs that can never  
be drawn, chairs that can never

speak, chairs that can never be  
had, because they are chairs  
that never change their form,  
chairs that can never be misplaced

or lost, chairs that are not present;  
chairs, alas, that is what they  
are indeed chairs, alas, not of the  
same colors, chairs, alas

not used for sitting; chairs that  
are not far away, chairs beyond  
all things; chairs that are  
just what they are chairs.

## CÂU NÓI

“Tôi bước ra cửa lúc năm giờ” nhưng  
bước ra cửa là ra cửa nào và  
lúc năm giờ là lúc nào cùng hàng  
loạt những câu hỏi không bao giờ có

câu trả lời cho rớt ráo bởi câu  
nói “Tôi bước ra cửa lúc năm giờ”  
là câu nói rơi ra từ một câu  
chuyện kể nào đó đã tan biến trong

mớ âm thanh hỗn độn ngoài đường phố  
giữa cuộc đời thường và không ai lần  
ra được dấu vết mặc dù ai cũng  
có thể nhét nó vào bất cứ câu

chuyện nào khác và dĩ nhiên bất cứ  
câu chuyện nào khác không hẳn là câu  
chuyện đúng thực của câu nói “Tôi bước  
ra cửa lúc năm giờ” vậy thì câu

chuyện đằng sau cái câu nói tầm thường  
như bao nhiêu câu nói tầm thường khác  
ấy mãi mãi là điều bí mật dù  
rằng câu nói vẫn truyền từ người này

A SAYING

“I stepped out my door at five”  
but which of the doors and what of  
the hour, five, and a bunch of other  
questions that should never be answered

to an end, because “I stepped out  
my door at five” is a saying that  
came from a story that has since  
disappeared like so much noise in

the city, like so many daily lives,  
even though anybody can stuff it  
into any other story and any  
other story is not necessary

the same story from whence the saying  
“I stepped out my door at five”; so  
what is the story behind that  
ordinary saying that’s like

every other saying that’s secret  
even though a saying is still handed down  
from person to person and yet unknown  
crowd, to spread the untrue story of

qua người khác trong đám đông vô danh  
mang theo câu chuyện không bao giờ đúng  
thực của câu nói “Tôi bước ra cửa  
lúc năm giờ”. Thôi, tôi đi nhé! Chào.

the saying “I stepped out my door  
at five”. I go! Bye.



KHỔ ĐAU

*Viết cho những người em*

Bởi sinh ra vào nơi khổ đau  
và đã qua hết đường đau khổ  
nên mới đủ nhận biết rằng nỗi  
khổ đau cứ lớn dần lớn dần

cho đến khi không thể tù túng  
mãi trong thân xác và thân xác  
cũng quá còm cõi không thể chịu  
đựng nỗi khổ đau nên chẳng bắt

đâu cuộc phân ly nước mắt nước  
mắt phân ly khổ đau già từ  
thân xác thân xác già từ khổ  
đau và chúng ta cũng phải già

từ nhau dù rằng đã sống với  
nhau trong tình anh em rất lâu  
khỏi từ một duyên có tình cờ  
nào ... Thân xác trở về đất mẹ

vĩ đại còn khổ đau tan biến  
vào bầu trời để rồi chẳng còn  
khổ đau chẳng còn thân xác trong  
bước độc hành về đi chốn khác.

SUFFERING

*For my young brothers*

Because you were born into suffering  
and have traveled all the paths of  
suffering and thus are capable of  
understanding that suffering grows

and grows until it can no longer  
be forever imprisoned in bodies and  
bodies are too wasted to bear the suffering  
and thus perhaps that is why the tears start

falling the tears are the suffering  
departing from the body the body  
departing from the suffering and we  
depart from each other although we have

lived with each other in brotherhood for  
a long time beginning with some fortunate  
chance ... the body returns to the great  
motherland while suffering disappears

into the skies and then suffering is  
no more bodies are no more in the lonely  
journey elsewhere. Alas, let's rest,  
o my beloved brother of old, rest you

Thôi, hãy yên nghỉ, hỡi người anh  
em thân thiết năm nào, hãy yên  
nghỉ, lắng nghe đất với trời đang  
tàn theo khúc nhạc chiều tàn.

now, listen to the earth and the skies  
disappearing with the melodies of  
a sunseting afternoon.

*March – 2000*

VÀ CUNG TIẾN  
VÀ PHẠM VŨ NGUYÊN

nhạc của hồn ta phải không, hay  
của những đêm xa gia đình, nhớ

điên cuồng mỗi một bóng cây là  
tiếng thì thầm, bạn hữu, nhạc của

hồn ta, hay nơi đây của đêm  
sao đầy mắt đầy linh hồn, ôi

đêm tỉnh dậy nghe trong khuya yên  
lặng nên giọng lời nghe từng tiếng,

em nào có biết đâu mỗi giọng  
nhạc của anh hay của bạn anh

đều nói những ngày mai chưa đến,  
em nào tin sự êm đềm và

đau khổ ngày qua như chẳng tin  
đời ta có hai kẻ đọa đày

bằng lên tiếng thay cho người khác

*Lý Dợi*

---

WITH CUNG TIẾN  
AND PHẠM VŨ NGUYỄN

music of my soul is it, or of nights  
far away from family, crazed with

memories each shadow of trees is  
the whispers, of friends, music of my soul,

or night of stars filled – spirit filled – eyes, oh

awakened in the middle of the silent  
night so the voices sound in word or is it

the sound of my music or my friends’

speaking to the days yet to come, would you  
believe in the calm and the suffering

of past days but do you believe that my  
life is two tormented people because

I have raised my voice for others.

THƠ VŨ NGUYỄN  
CHO HELENA OKAVITCH PHẠM

he-le-na chưa nghe anh nói  
quê hương những sáng mùa đông

mưa dầm gió thổi, nghe trong da  
đau xót từng cơn, người làm sao

đã uống trọn đời buồn, anh chưa  
nói khoảng đồng cỏ cháy, đường khô

cần, tháng hạ trăng khuya, nghe tiếng  
võng của thời anh dĩ vãng, khoảng

đất làm sao từ những mảnh ve  
chai cũ, những rác rưởi ống bơ

bãi cỏ, làm thế nào thành phố  
mọc lên, làm thế nào khoang đất

ấy buộc chân và hồn anh mỗi  
lần anh ruồng bỏ em, làm sao

mà hiểu một sáng kia anh tỉnh  
dậy tình cờ nghe bên tai một

A VŨ NGUYÊN POEM  
FOR HELENA OKAVITCH PHẠM

he-le-na has yet to hear me speak of  
a homeland on winter dawns rain-soaked

and wind-blown, listen to the inner  
suffering, how can one drink up a life

full of sadness, I have not yet spoken  
of burned-out fields, and arid roads, late

summer moon, listen to the hammock of  
times past, the grounds are made of broken

bottles, of refuse and other wastes strewn  
on the grassy grounds, how can a city

spring up, how can these grounds bind your feet  
and my soul each time I abandon you,

how to understand that one morning I  
intend to wake up to the sounds of footsteps,



tiếng chân đi, tiếng xe điện lên  
đường ngoài lộ, em không biết tại

sao anh đau khổ như thịt da  
to nhỏ tiếng đồng bào và làm

sao trong những giấc chiêm bao anh  
chỉ thấy những nhà hoang, lối tối,

những mặt buồn rĩ rươi già nua,  
trong mê sáng còn nghe tiếng nói

những giọng này chậm chậm vào tim  
he-le-na gọi pra-gơ

không khóc bởi vì sao nào biết  
bởi vì sao thành phố ngủ, đêm

dài hấp hối, ngực nhọc nhằn từ  
bỏ mà đi, chùng em cho hẳn

sự tình cờ, lòng cảm động, ngực  
tim hồi hộp, ôi quê hương từ

nghĩa địa tha ma sao réo gọi  
hồn tôi, không hết người còn sống

đây hay đã khuất, tôi nhìn mặt  
này đã gặp hay chưa, nghe tiếng

nói bỗng tay vồn vã mắt vui  
mừng môi đợi ngạc nhiên he-le-

the sounds of tram cars on the streets, and you  
will not know why it is that I am in

pain like my flesh is, like the voices of  
our countrymen and how in my dreams I

see only empty and deserted houses,  
dark paths, sad faces aged and tired in their

coma still voicing these things which seep  
slowly into my heart ^ he-le-na called pra-gø

do not cry because you cannot know why  
it is the city sleeps, long nights lying

in wait for death, heaving chest yet unable  
to depart, until you bring forth suddenness,

compassion, hearts beating again with  
excitement, oh homeland from the cemeteries

and grave lands calling to my soul, not knowing  
if people still live or have passed away,

I look upon faces to see if we have  
met before, to listen to voices and

gesturing and winking in joy again  
and lips waiting to be surprised he-le-na

na em có biết không, giọng ca  
đó anh viết khi ra trước anh

vừa nghe ai hát bên kia, hồn rung  
động anh nào nói được.

do you know your voice I have recognized  
when I first appear and hear someone

singing on the other side, my soul is  
shaken to voicelessness.

23 HR 30 MIN

Mười một giờ ba mươi phút đêm,  
trên chuyến taxi cuối cùng của  
mình về thành phố, tại một khúc  
quạt đầy sỏi đá gần công trường

xây dựng, *th* thoáng trông thấy và  
giơ tay chào *p* và *l*, song  
*p* không nhìn thấy, khi ấy *p*  
đang vừa mãi nhìn một con mèo

màu xám với hai mắt lúc lúc  
lại sáng xanh lên như hai hòn  
bi ve chắc là vì phản chiếu  
đèn đường hoặc đèn xe ô tô,

vừa bước xuống tàu điện ngầm, vừa  
thèm thường mân mê bao thuốc lá  
trong túi áo khoác, từ bao giờ  
chẳng biết, người ta đã cấm, không

cho phép hút thuốc lá ở các  
bến tàu, bến xe, nên khi nào  
không có *l* thì *p* chỉ thích  
đi taxi, thích chọn cái xe

23 HR 30 MIN

Eleven thirty at night, in the last  
taxi returning to the city, at  
a turn full of pebbles and stones near a  
construction site, *th* glanced at *p* and

raised a hand to wave at *p* and *l*, but  
*p* did not see, at the time *p* was staring  
at a cat grey with two eyes glaring at  
times green like two marbles probably

reflecting the street lights or that of autos,  
was stepping out of the station, craving  
a cigarette from a pack in the pocket  
of an overcoat, from time unknown,

Smoking had become prohibited  
at train stations, and ports, so when there is  
no *l* then *p* likes to take only the  
taxi, likes to chose one where the driver

nào mà người lái cũng hút thuốc,  
hai người vừa rong ruổi vừa nhả  
khói thì thật là thích, và đêm  
qua, lúc mười một giờ ba mươi

phút thì *p* xuống tàu điện ngầm  
với *l* và không được hút thuốc,  
*p* chỉ mong mau mau về đến  
nhà để còn nhìn mấy bông hoa

loa kèn của *a* xem thế nào,  
*p* rất nhớ *a*, tất nhiên.

also smokes, the two of us relaxing  
and blowing smoke to our liking, and last  
night, at eleven and thirty minutes  
when *p* entered the subway with *l* and

could not smoke, *p* only wished to get home  
quickly in order to see the bell flowers  
belonging to *a* to see how they are,  
*p* remembers *a*, of course.



ĐOÀN NGƯỜI

1.

Một số người đi quá nhanh  
Quá nhanh so với thời đại của mình  
Nên phải ngồi chờ đồng loại  
Trong một căn phòng không mấy tiện nghi  
Vài người trong số đó vừa  
Đi vừa cúi đầu lo sợ không biết  
Bao giờ thì người cùng thời  
Với mình đưa mình lên giá treo cổ

2.

Một số người vừa đi một  
Quãng thì dừng lại đào bới họ đào  
Bới để tìm ngọn nguồn của  
Sự thật mà sự thật là cái gì  
Tôi cũng chưa biết, nhưng này!  
Bạn đừng có sốc khi tôi bảo rằng  
Lịch sử chỉ là một bộ  
Sưu tập những sự kiện không đáng có  
Đừng có mà đào bới nữa  
Vì hành động đó có thể là tự  
Đào hố chôn sống chính mình

A CROWD

1.

Some people walk too fast  
Too fast in comparison to their times  
So they must sit down and wait for others  
Of their kind in a room lacking  
In facilities. Some of those people  
Lower their heads as they walk because  
They do not know when the other  
People of their same period  
Will send them to the gallows to hang

2.

Some people who have gone  
A distance and then came to a stop to  
Dig they dig in order to find  
The origin of the truth but what is  
The truth. I still do not know yet,  
but here! Don't be shocked when I say  
History is just a collection of  
Facts that is not worthy of existing  
Do not dig any further  
Because such action may serve the purpose  
Of burying yourself alive

3.

Một số không ít đang bước  
Tụt rất xa rất xa phía sau chính  
Họ chứ không ai khác là  
Nguyên nhân khiến cho đoàn người cứ dài  
Lê thê lếch thếch lôi thôi ... đờ đẫn  
Họ là những người kiên định  
Rất kiên định nhưng bạn biết gì không ?!  
Nhiều khi mà thường thì sự  
Kiên định lại trở thành quĩ dữ trong  
Cái đầu hạn hẹp (của chúng) !

3.

A large number of people are  
Falling very far behind themselves. No  
One else who is a cause that  
Keeps growing the crowd until they form  
A long disorderly line ... however  
It's a good thing that they are determined  
Very determined but you know  
what ?! Often times and usually determination  
Turns into nefarious demons  
In their (own) narrow minds !

DO IT AGAIN!

Con người đi tìm nhiều thứ, rồi  
cũng thấy trong số những thứ ấy  
có cái con người gọi là Không-  
phải-của-mình có cái con người  
gọi là Của-mình trong số những  
thứ ấy có cái con người gọi  
là Không-phải-mình có cái con  
người gọi là Mình trong số những  
cái Không-phải-của-mình có thể

có cái Của-mình trong số những  
cái Của-mình có thể có cái  
Không-phải-của-mình trong số những  
cái Không-phải-mình có thể có  
cái là Mình trong số những cái  
là Mình có thể có cái Không-  
phải-mình. Tìm đi! Tìm lại trong  
số những cái mình đã tìm thấy ...  
Nhìn đi! Nhìn lại để thấy lại  
những cái mình đã từng nhìn thấy ...

DO IT AGAIN!

Humans seek many things, and then they find  
in a number of things things that humans  
call Not Belonging-to-Us things that humans  
call Belong-to-Us among those things that  
humans call Not Belong-to-Us there are  
things that humans call Us among those  
things Not-Belong-to-Us perhaps

there are things Belonging-to-Us among  
those things Belonging-to-Us perhaps  
there are things Not-Belonging-to-Us  
among those things Not-Belonging-to-Us  
perhaps there are things that are Us among  
the things that are Us perhaps there are things  
that are Not-Us. Seek it! Seek it again in  
the number of things that we have found ...  
Look at it! Look at it again to look again at  
the things that we have once looked upon ...

– NGƯỜI ĐÀN ÔNG Ở TRẠM XE BUÝT –

Có một người đàn ông ngồi  
ở trạm xe buýt có vẻ như đã  
ngồi từ lâu lắm mà cũng  
có vẻ như không bởi vì trong vẻ  
mặt của ông như chờ đợi  
mà hình như cũng chẳng chờ đợi một  
cái gì dù mỗi lần xe  
buýt dừng lại ông đều ngẩng mặt lên  
nhìn mỗi lần xe buýt dừng  
lại thì một vài người khách xuống xe

và một vài người khách khác  
thì chen nhau lên xe còn ông thì  
chỉ ngẩng mặt lên nhìn rồi  
khi xe chạy ông lại trở về cái  
tư thế cũ là tư thế  
nhìn có vẻ như đã ngồi từ lâu  
lắm mà cũng có vẻ như  
không bởi vì trong vẻ mặt của ông  
như chờ đợi mà hình như  
cũng chẳng chờ đợi một cái gì, những

– THE MAN AT THE BUS STOP –

There is a man sitting at a  
bus stop seeming as if he had sat there  
for long time yet also as if  
not so because his facial expression  
is as if he is waiting but  
perhaps he is not waiting for anything  
at all even though each time  
the bus stops he lifts his face to look each  
time the bus stops there are a few

passengers exiting and a few  
other passengers crowding each other  
to get on board while he sits there  
just lifting his face to look and then when  
the bus departs he returns to  
his former posture that is the posture  
of looking as if he had sat  
there for long time yet also as if not  
so because his facial expression  
is as if he is waiting but perhaps  
he is not waiting for anything



người ngồi chờ nơi trạm xe  
buýt này cũng chẳng bận tâm về sự  
có mặt của ông bởi họ  
nếu không chờ chuyến xe buýt này thì  
cũng đang chờ chuyến xe buýt  
khác nên nếu không chú ý thì có  
thể sẽ lỡ chuyến và phải  
ngồi chờ chuyến tiếp theo cách khoảng mười  
hoặc mười lăm phút sau nên  
họ chẳng cần thiết phải bận tâm đến

sự có mặt của ông lão  
với vẻ mặt như chờ đợi mà hình  
như cũng chẳng chờ đợi một  
cái gì kia để tôi nói cho bạn  
nghe nếu bạn là người đang  
đứng cạnh lão hoặc có đi ngang con  
đường này thấy lão ngồi nơi  
này thì cũng đừng bận tâm chi cho  
mệt vì lão chỉ ngồi đó  
thôi không để làm gì cả nhà lão  
sát ngay bên trạm ấy mà.

the other people waiting at  
this bus stop don't pay any attention  
to his presence because if they  
are not waiting for this bus then they are  
waiting for another bus  
therefore if they are inattentive  
they might miss a bus and then will  
have to sit and wait for the next bus that  
comes between ten and fifteen minutes  
apart and therefore they have no need to

pay any attention to the old  
man's presence his facial expression as  
if to wait and also as if  
not to wait for anything at all so  
let me tell you if you are standing  
by the old man or perchance to come by  
this way and see an old man sitting  
here then do not pay him any attention  
that will only make you tired  
because the old man is only sitting  
there not to do anything at all  
his home is nearby the bus stop.

## CÀ PHÊ SÁNG

Hãy uống cạn ly cà phê sáng nay  
của anh đi! Trong ly cà phê của  
tôi có giọt nước mắt. Trong ly của  
anh có giọt máu hồng và cho tôi

nói nhỏ điều này. Hãy cho tôi đi  
bằng đôi chân của anh vì chân tôi  
không còn nữa. Cho tôi sờ cuộc đời  
bằng đôi tay của anh vì tay tôi

không còn nữa. Cho tôi nhìn cuộc đời  
bằng đôi mắt của anh vì mắt tôi  
không còn nữa. Cho tôi nói tiếng người  
bằng thanh quản anh vì cổ họng tôi

không còn nữa ... Hãy uống nốt những giọt  
cà phê còn lại của anh, những giọt  
cà phê vui sướng, những giọt cà phê  
muộn phiền, những giọt cà phê trung tính,

tôi nói nhỏ điều này: Hãy cho tôi ...

MORNING COFFEE

Drink up your morning coffee right  
away! In my cup of coffee  
there is a drop of tears. In your  
cup of coffee there is a drop

of blood and let me whisper to you.  
Let me walk with your legs because  
I no longer have my legs. Let me  
touch life with your hands because my hands

are no more. Let me look at life  
with your eyes because my eyes are  
no more. Let me speak with your vocal  
chords because my throat is no more ...

Drink up your last drops of coffee,  
such happy drops of coffee, such  
hurtful drops of coffee, such neutral  
drops of coffee, let me whisper

to you: Let me ...

## BẮT CHỢT

Bắt chợt tôi bắt gặp đôi mắt em  
trên gương mặt của người con gái khác.  
Giọt nước mắt lăn dài ngổn ngang miền

kí ức. (Ngày xưa khi lặng đứng nhìn  
em xa khuất, tôi linh cảm không may  
cho cuộc tình) ... Không ngờ, đôi mắt tôi

mong mỗi tìm tháng năm dài biển biệt  
lại hiện lên trên gương mặt của người  
con gái khác. Tôi mông lung theo giọt

nước mắt buồn. Bắt chợt tôi bắt gặp  
tôi quá khứ đang còn cào trong tôi  
bây giờ. Đâu hiện thực đâu nỗi nhớ ?!

Bắt chợt tôi bắt gặp hình bóng mình  
trong ánh mắt như của em ngày đó.  
Bắt chợt lặng thinh ...

SUDDENLY

Suddenly I found your eyes on the face  
of another woman. A long drop of  
tears rolling down memory lane. (Once upon

a time I stood silently watching you  
go until you were far away, I felt  
unlucky in love) ... Unexpectedly,

those eyes which I had longed for in the long  
months and years of separation suddenly  
appeared on the face of another woman.

I dreamily watched the sad tear. Suddenly  
I found my past self tormented within  
me now. What is real and what is memory?!

Suddenly I found my own shadow in  
the gleam of eyes like yours back then.  
Suddenly gone silent ...

MƯA THÁNG 5

bây giờ mưa đang rơi  
một người chìm dần trong  
mưa hay trong lãng quên  
trong sự lạnh ướt hay  
trong khoảnh khắc chớp lóe  
để kịp thấy con người  
đang treo đó lủng lẳng  
và thế giới đứng đưng  
(và hàng cây đứng đưng)  
khi một người già từ.

MAY RAIN

now it is raining a  
person sinking in rain  
or in forgetfulness  
in the cold and wet or  
in a shimmering moment  
just in time to see a  
person hang there and  
the world is indifferent  
(and a row of trees is  
indifferent) when  
a person departs.



QUÃNG LẶNG

không còn tiếng nhạc nào ở nơi này  
khi tâm trí thiếu một đôi tai để  
nghe thấy tiếng nước chảy trong rễ cây,  
máu chảy trong động mạch của thân thể

sắp đông cứng như thành phố trẻ nai  
chưa gióng lên hồi chuông tỉnh thức những  
con người đang cần cỏi chết mệt trong  
giấc ngủ khô cần trong những ô hẹp.

SILENT INTERVAL

there is no music left in this place when  
the mind is absent of a pair of ears  
to hear the sound of water running in  
the tree roots blood running in arteries

of the body about to coagulate  
like a city running late the bells of  
awareness not yet rung ossified people  
dying of tiredness in their desolate  
sleep in crowded compartments.

CÔ BÉ TÊN MÙA

Suốt năm mùa chuyển động  
bằng cách múa nhịp nhàng  
chung quanh khu vườn từ  
vườn trước ra đến vườn

sau để gọi lũ ong  
bướm quay về mùa múa  
múa từ vườn trong múa  
ra vườn ngoài để chia

tay cùng mưa với gió  
từ vườn trắng múa sang  
vườn mây để gọi trở  
về đây lũ con trai

đã nở bỏ mùa đi  
chẳng thèm xem mùa múa  
mùa mãi mãi chỉ là  
cô bé có hai chân

hai tay một trái tim  
xinh và chẳng có chồng.

THE LITTLE GIRL NAMED SEASON

All year round season moves by ways  
of soft dance around the garden  
from the front garden to the back  
garden to call for the return

of butterflies and bees that dance,  
dance, dance from the inner garden  
to the outer garden to part  
ways with rain and wind from the moon

garden to the cloud garden to  
call for the return of those fellows  
who ignorantly left season  
with no care for season's dance.

Season is just a little girl with  
two hands two feet one pretty heart  
and no husband, forever.

MÂY BAY

Chiếc ghế đặt gần khung  
cửa sổ trong một căn  
phòng là một phần kỉ  
niệm thuộc về của riêng

tôi cho dù đó vẫn  
có thể là một phần  
kỉ niệm của một hoặc  
nhiều hơn một người nào

đó đã từng bước vào  
căn phòng có chiếc ghế  
đặt gần khung cửa sổ  
thế nhưng làm sao cũng

chẳng làm sao đâu có  
thế nào cũng chẳng làm  
chi bởi vì rốt cục  
rồi bất cứ ai trong

đó có tôi cũng đành  
phải bước ra khỏi căn  
nhà thậm chí bước ra  
khỏi con đường có căn

DRIFTING CLOUDS

The chair placed near the window  
Pane in a room is a  
part of my private  
memory even though

it could be a part of  
someone else's memory  
or more than one person's  
who had once stepped into

a room with a chair placed near  
a window pane like that but  
nothing is anything although  
no matter what I will not do

anything because in the end  
anyone in there including  
me will have to step out from  
that house indeed step out from

nhà có căn phòng có  
chiếc ghế đặt gần khung  
cửa sổ và nếu có  
may mắn lắm thì chỉ  
còn lại thoáng mây bay.

the street wherein the house has  
a room with a chair placed near  
the window pane and if by  
luck then only a drifting cloud

remains.



## MỘT NGÀY ĐẠI KHÁI

Tôi kéo dài sự im lặng của  
buổi sáng bằng cách uống thật chậm  
ly cà phê và cố gắng không  
cử động mạnh thể nhưng sự im

lặng của buổi sáng là cái gì  
và kéo dài ra để làm gì  
thì tôi chưa kịp biết trong khi  
tôi vẫn cố gắng kéo dài ra

bằng cách chuyển từ cà phê qua  
nước trà và cứ thế tiếp tục  
cho đến khi không thể kéo dài  
thêm được nữa thì tôi đành phải

đứng dậy tìm cách bước thật nhanh  
vào một ngày đang sửa soạn chìm  
ngập trong sự oi bức của đủ  
mọi thứ tiếng động thể nhưng sự

oi bức của đủ mọi thứ tiếng  
động là cái gì và bước thật  
nhanh vào để làm gì thì tôi  
chẳng còn thì giờ để quan tâm

A DAY, PRETTY MUCH

I draw out the silence of the morning  
by drinking really slowly a cup  
of coffee and trying hard not to make  
any sudden moves and yet what is

the silence of the morning and so why  
draw it longer that I don't have time to  
know yet when I am still trying to draw  
it out by switching from coffee to

tea and continuing like that until I  
can not draw it out any longer and  
so I have to stand up to find a way  
to step out into a day preparing

itself to be submerged in the mugginess  
of all sorts of noises and what do I  
do to step out into it I really  
don't have time to be concerned with when

trong khi tôi vẫn cố gắng bước  
thật nhanh thật nhanh để rồi cuối  
cùng rơi tõm vào trong một giấc  
ngủ đầy mộng mị và đến lúc

này thì đâu cho một giấc ngủ  
đầy mộng mị là cái gì và  
rơi tõm vào để làm gì đi  
chẳng nữa thì rốt cục rồi sự

im lặng của buổi sáng lại quay  
về và tôi xin hứa là tôi  
sẽ kéo dài nó ra bằng cách  
uống thật chậm ly cà phê và

cố gắng không cử động mạnh.

I am still trying to step out and step  
out so that in the end I would fall  
into a deep sleep full of dreams and then  
the time comes when even though a deep

sleep full of dreams is whatever and so  
why would fall into it then finally  
the silence of the morning comes back to  
me and I promise that I will draw it

out by drinking really slowly my cup  
of coffee and trying hard not to make  
any sudden moves.

BÊN LỀ

Câu chuyện được kể lại qua hình ảnh  
và lời nói của người nữ phóng viên  
trên màn ảnh truyền hình thì cũng giống  
y như câu chuyện của ông tuy rằng

câu chuyện của ông chỉ được kể lại  
qua ngôn ngữ không lời của cô gái  
câm sống trong ngôi nhà hoang thế nhưng  
cả hai câu chuyện ấy đâu có khác

gì câu chuyện của chính tôi dù chỉ  
được kể lại qua hương thơm của những  
bông hoa đêm khi mà hương thơm của  
những bông hoa đêm vẫn quyện vào khuôn

mặt thơ ngây của cô gái câm chập  
chờn theo hình ảnh và lời nói của  
người nữ phóng viên trên màn ảnh truyền  
hình thì cả ba câu chuyện vẫn được

tiếp tục kể đi rồi kể lại trong  
khi chờ đợi một câu chuyện thứ tư,  
và vẫn không được gì khác hơn là  
được kể. Kể đi rồi kể lại.

ON THE SIDELINES

The story being retold by photographs  
and words of the female reporter on  
the television screen is exactly  
like your story, although your story is

only retold via a language without  
words by a deaf-mute girl living in  
an abandoned house. Yet both of those  
stories are not different than my own

story, although it is only retold  
by the fragrant scents of flowers in  
the night. When the fragrances of these  
night flowers are still blended into

the innocent face of the deaf-mute girl,  
fading in and out with photographs  
and words of the female reporter on  
the television screen, then all the three

stories continue to be retold, while  
waiting for a fourth story. And nothing  
else will be gained other than to be retold.  
Again and again.

NHÌN QUANH

*Thương nhớ Thái Ngọc San*

Có những ngày nổi điên.  
Lại có những ngày điên  
nổi. Rồi có những ngày  
điên không nổi: “Mả cha  
cuộc đời quá vô hậu/  
Nhìn quanh nhìn quất không  
biết thù ai” \* Đù Mạ!  
Nguyễn Đình quá dễ thương!

TPKỳ

---

LOOKING ABOUT

*In memory of Thái Ngọc San*

There are days when went mad.  
And then there are days when  
madness came. And then there  
are days when madness did  
not come: “Damn life so  
issueless/ Looking all  
around but not knowing  
Who to hate” \* Fuck! Nguyễn Đính  
is so sweet!

*April – 07*

---

(\* A poem by Nguyễn Đính Trần Vàng Sao)



## ĐÊM BIỂN CHẾT

Những nụ hôn neo vào lòng đêm  
trên biển chết. Mím cười với ngọn  
gió chiều nhạt nhẽo. Những đợt sóng  
vô hình những nụ hôn neo vào  
biển chết. Đêm còn lại gì ngoài  
nỗi nhớ tàn rơi?!

*TPKÿ*

---

THE NIGHT THE OCEAN DIED

Kisses anchored in night's bosom  
on the dead ocean. To crack  
a meek smile with the tasteless  
afternoon wind. Waves are  
invisible kisses anchored in  
the dead ocean. What remains of  
night other than a faded  
reminiscence?!

*March – 07*

LỜI ĐÊM

Lời vào đêm. Những giọt sương cuối  
của mùa băng giá. Con đường đã  
cùng. Không nhất thiết quay lui. Chẳng

thấy ánh sáng lạ. Chỉ ngày tàn  
trên đỉnh núi xa. Sương ngỏ lời  
đêm: Miên ly biệt. Không trở về.  
Không mở cuộc đi.

*March – 07*

NIGHT CHATTER

Chatter in the night. The last dew  
drops of the cold season. The road  
has come to an end. Not necessarily

reversing. Not seeing the strange  
light. The day only fades on  
the top of the mountain far away.  
Dew speaks to night: The place of  
separation. Not returning.  
Not opening a path to go.

## HÌNH NHƯ LÀ

chẳng có chi muộn màng khi giòng  
nước kia còn chảy dưới chân cầu  
bác qua những giấc mộng: những áng  
mây có thực trôi trôi. & ngày  
lại dịu dàng đậu trên mắt em  
để bầu trời kia lại được điếm  
tô bằng những áng mây vô định.  
& cuộc đời vô định này lại  
là chiếc cầu bác qua những giấc  
mộng: để những áng mây có thực  
trong những ngày trôi trôi.

*TPKÿ*

---

AS IF

nothing is too late when the streams  
still run under the foot bridge across  
dreams: clouds drifting. And day become  
softer alighting on your eyes  
for the skies to be painted with  
the uncertain clouds. And this  
uncertain life is the foot bridge  
across dreams: permitting clouds to  
become real in these drifting days.

*April – 07*



Translated by Phan Khê  
*Phan Khê dịch*

---



THẤY EM

Để anh tìm em một  
đời nhiều đời nơi khuôn  
mặt em ẩn hiện trong  
mùa xuân mùa hạ mùa

thu mùa đông nơi mắt  
em đen lấp lánh dưới  
từng nét chữ anh tìm  
lại được kiếp này.

Để anh thấy em sáng  
trưa chiều tối để anh  
nghe nơi hè phố tiếng  
cười em lẫn trong phiên

chợ sớm để anh một  
lần ngửi hương tóc em  
và rồi mãi mãi sẽ  
không còn lạc nhau. Để

anh thấy em hiện lên  
lặng lẽ và sáng ngời  
trong từng niệm trong từng  
hơi thở ngấn hơi thở

SEEING YOU

Let me catch sight of you  
in this life and in others,  
where your face hovers in  
the spring, summer, autumn

and winter, when your black  
eyes twinkle along the curved  
words I have found again  
in this life. Let me catch

sight of you in the morning,  
noon, afternoon and evening,  
for I shall hear your laughter  
along the sidewalks and  
around the morning markets,

feel your hair's fragrance once,  
and never stray away  
from you again. Let me  
see you appear calmly

and brightly in every  
thought, in every short  
breath, in every long  
breath, and in every

dài trong từng nhịp tim  
anh đập – không rời lặng  
lẽ sáng ngời.

Thơ

pulse of my heart – intrinsically,  
calmly and brightly.

Ý TƯỞNG

chợt nghĩ đến một ý  
rất thơ rồi cũng chợt  
quên mất tan mất trong  
tâm trí như là chợt  
đến chợt đi không còn  
dấu vết gì cứ thế  
lần mò mãi cũng chẳng  
tìm ra rồi bỗng như  
thấy đó nằm đó mà  
không cách gì diễn tả  
được sau đó lại biến  
mất trong phút giây trong  
tầm tay!

A THOUGHT

had suddenly a thought so  
poetic, then saw it quickly  
slip and fade away in the  
mind, just like something suddenly  
coming and going without a  
trace; groped for it for so  
long and saw it not, then  
suddenly seemed to see it  
lie there and could not portray  
it, and then saw it vanish  
instantly away from  
the hand.

KINH THẢN NHIÊN

Thản nhiên ngồi nhìn ngọn lửa từ cây  
nén thản nhiên ngồi nhìn lửa từ trăm  
cây nén thản nhiên ngồi nhìn ngọn lửa  
bốc lên từ một mái nhà thản nhiên

ngồi nhìn ngọn lửa bốc lên từ mái  
chùa thản nhiên ngồi nhìn ngọn lửa cháy  
từ một đỉnh nhà thờ từ một xóm  
đạo thản nhiên ngồi nhìn ngọn lửa lan rộng

bốc cao từ những cánh rừng ruộng đồng  
và thản nhiên ngồi nhìn rồi nằm lăn  
ra khoái trí khi thấy lửa cháy cả  
một giải đất nước mà người ta thường

gọi là quê hương nhưng ai đã ngồi  
nhìn rất thản nhiên và ai đã đốt  
lên ngọn lửa ban đầu.

300403

SCRIPTURE OF CALMNESS

Calmly sitting and watching the flame from  
a candle calmly sitting and watching  
the flames from a hundred candles calmly sitting  
and watching the flames engulfing the roof

of a house calmly sitting and watching  
the flame engulfing the roof of a temple  
calmly sitting and watching the flame en-  
gulfing the spire of a church in a parish

calmly sitting and watching the flames spreading  
and engulfing the forests and paddy fields  
and calmly sitting and watching then lying  
and rolling joyfully while seeing the

flames engulfing the lands and waters that  
they usually call the homeland yet who  
sat and watched very calmly and who ignited  
the first flame.

*300403*



PHÁO THĂNG THIÊN

Tôi đã học và tôi  
Đã thấy trái táo rơi  
Xuống mọi vật không có  
Cánh đều rơi xuống tại

Chỗ rơi và đúng chỗ  
Tôi cũng đã thấy người  
Ta khi bị chặt đầu  
Máu vọt bắn lên cao

Như vậy định luật New –  
Ton đã sai dù máu  
Không thể nào có cánh ...

*Sàigòn 09 – 02*

SKYROCKET

I learned and I saw  
That all apples fall  
Down, that all things without  
Wings would fall down

Where they must fall down  
I also saw that  
A human being  
Was beheaded and

His blood stream rocketed  
High thus the law of  
Newton was wrong because  
The blood Could not have

Wings ...

*Sàigòn 09 – 02*

TRÊN ĐẦU CỎ CÚ

Thằng gù và thằng cười  
Hai thằng chơi với nhau  
Thằng gù thì cứ gù  
Thằng cười thì cứ cười

Cái ghế và cái bàn  
Cái bàn và cái ghế  
Hai cái chơi với nhau  
Đẻ ra ly cà phê

Thằng người và con người  
Con người và thằng người  
Hai đứa chơi với nhau  
Đẻ ra lòng thù hận

Đẻ ra cây cỏ cú ...

*Sàigòn 011202*

ABOVE THE NUTGRASS

A hunchback guy and a smiling  
Guy ... Both guys befriend each  
Other; the hunchback guy just  
Stays with his hunch, and the smiling

Guy just stays smiling. A chair  
And a table, a table and  
A chair. Both of them play  
Together, giving birth to

A cup of coffee. A guy  
And a gal. A gal and a guy  
Both of them play together  
Giving birth to the mind of

Hatred. Giving birth to the nutgrass ...

*Sàigòn 011202*

## TỪ ĐÂU

Người từ đâu đến đến hay về đây  
nằm chết trên đồi trọc thời gian sau  
đồi núi non cây thành rừng xanh  
thời gian sau nữa rừng cháy xác người

cũng chẳng còn nhưng vẫn có người hỏi  
người từ đâu đến đến hay về đây  
và chết trên đồi trọc thời gian sau  
sau nữa đồi trọc năm xưa vẫn là

đồi trọc với những tảng đá bơ vơ  
bơ vơ như những tấm bia trời dựng  
người từ đâu đến đến hay về đây  
nằm chết trên đồi trọc với thân thể

không thương tích không bị dao đâm hay  
súng bắn – thời gian sau người ta biết  
rằng trái tim của người đã nát tan  
trái tim nát tan.

05.2005

FROM WHERE

From where are you coming, newly coming  
or just returning, to lie dead on the bare  
hill. Later, the hill will become a mountain,  
and the trees will become a deep forest.

Later and later, the mountain will burn,  
and your body will be gone; however,  
somebody will keep asking that from where  
are you coming, newly coming or just

returning, to lie dead on the bare hill.  
Later, and still later, the bare hill  
of the ancient years will remain a bare  
hill with some boulders lonely, so lonely

as the stela erected by gods. From  
where are you coming, newly coming or  
just returning, to lie dead on the bare  
hill with a body having no wounds, neither

a knife thrust nor a gunshot – Later, people  
will know that your heart has broken into  
pieces, that your heart has broken into  
pieces.

05.2005

NĂM XƯA

Đêm hãy buông tha đừng xiết cổ  
đêm hãy buông tha đừng đè lên  
ngực – người đàn bà ngồi im như  
tượng cẩm thạch người đàn ông ngồi

im như tĩnh vật người đàn bà  
vẫn ngồi im như thế từ cái  
năm dưới nước đi bằng thuyền và  
trên bộ đi xe ngựa người đàn

bà vẫn ngồi im như thế từ  
cái năm vị vua nhà Nguyễn cuối  
cùng lên ngôi và người đàn ông  
còn yêu dấu ... dấu yêu và người

đàn bà vẫn ngồi im như thế  
rồi người đàn ông liếc nhìn chỉ  
thấy một tượng đá cẩm thạch rịn  
mồ hôi căn phòng lạnh toát đống

băng ... băng đóng ...

*Sàigòn 250503*

THE ANCIENT YEARS

Oh night, release your hold, don't strangle  
her neck. Oh night, release your hold, don't press  
on her chest – the woman sits quietly  
like a marble statue, and the man sits

quietly like a still object. The woman  
has sat quietly like that since the year  
when people started rowing boats on rivers  
and riding horse carriages on roads. The

woman has sat quietly like that since  
the year when the last king of the Nguyen dynasty  
was enthroned, and when the man was in  
love... and still beloved. And the woman still

sits quietly like that. Then the man glances  
at her and sees only a marble statue oozing  
sweat in a cold hall which keeps freezing...  
keeps freezing ...

*Sàigòn 250503*



NGƯỜI NHẠC SĨ GIÀ

*Tặng MVP*

Bao nhiêu lần rồi tôi nhìn vào tấm  
ảnh in trên báo người nhạc sĩ già  
nua mái tóc rũ đầu hơi cúi và  
hai tay buông thõng ngồi bên chiếc dương

cầm còn già hơn người nhạc sĩ già  
nhìn mãi – nhìn mãi – chiều hôm qua tôi  
lại nhìn bỗng nhiên muốn hét lên rõ  
ràng người nhạc sĩ đang ngồi bên chiếc

quan-tài của chính mình người nhạc sĩ  
già chiếc dương cầm già và cái quan  
tài cũng già.

AN OLD MUSICIAN

*Dedicated to MVP*

So many times I gazed at a picture  
In the newspaper showing an old musician  
who bent his head slightly forward, put  
his arms down, and sat next to a piano

which was older than the old musician.  
Gazing again, and gazing again.  
Yesterday afternoon, I gazed at it  
again, and suddenly wanted to scream

that the musician obviously was  
sitting next to his own coffin. An old  
musician, an old piano, and also  
an old coffin.

TẬP HỢP SỐ THỰC

Nếu gọi  $y$  là  
đời sống, gọi  $z$   
là tình yêu. Nếu  
gọi  $u$  là bạn  
bè, gọi  $v$  là  
cà phê, và gọi  
 $t$  là hò hẹn  
thì  $y = z$   
 $+ u + v$   
 $+ t$  hình như  
vẫn thiếu. Nếu gọi  
 $r$  là quá khứ,  
gọi  $s$  là hiện  
tại, và gọi  $t$   
là tương lai thì  
 $y = z +$   
 $u + v +$   
 $t + r +$   
 $s + t$  hình  
như vẫn chưa đủ.  
Sẽ gọi  $m$  là  
mùa xuân,  $n$  là  
mùa đông,  $l$  là  
những giọt nước mắt,  
 $o$  là tay nắm,

A SET OF REAL NUMBERS

If saying that  $y$  is  
life, then just say that  $z$   
is love. If  
saying that  $u$  is  
friend,  $v$  is  
coffee, and  
 $t$  is a tryst,  
then  $y = z$   
 $+ u + v$   
 $+ t$  appears to fall  
short. If saying  
that  $r$  is the past,  
 $s$  is present,  
and  $t$  is future, then  
 $y = z +$   
 $u + v +$   
 $y + r +$   
 $s + t$  appears  
still not enough.  
I will say that  $m$  is  
the spring,  $n$  is  
winter,  $l$  is  
drops of tears,  
 $o$  is hand-holding,

$p$  là dày vò,  
 $q$  là u mê.

...

$y =$  tất cả

Gọi  $x$  là em

thì  $y$  sẽ bằng

$x$  và sẽ bằng

không khi em không

còn là số thực.

$p$  is anxiety,  
and  $q$  is ignorance.

...

$y = \text{all}$

If saying that  $x$  is you,

then  $y$  will be equal  
to  $x$  and will be equal  
to zero when you are  
not a real number anymore.

TẬP HỢP SỐ ẢO

Khi em không còn  
là số thực y  
bằng x và không  
bằng không mà đúng  
ra  $y = ix$   
em là ảo đời  
sống là ảo vì  
nó là em và  
những gì thuộc về  
nó z, u, v,  
t, quá khứ, hiện  
tại, tương lai, m,  
n, l, tay nắm,  
dây vô, u mê  
cũng ảo theo đúng  
luật toán học. Nhưng  
ta vừa thấy em  
chiều qua trong tay  
nắm với kẻ khác,  
và ta lê thân  
xác ta về rữ  
rượu, đời sống ta  
thật sự đã là  
con số không to  
tướng Ta đang muốn

A SET OF IMAGINARY NUMBERS

When you are not  
a real number  $y$  equal  
to  $x$  anymore and are not  
a zero, then it must  
be  $y = ix$   
because you are imaginary  
and life is imaginary, because  
it is you and  
all things belonging to  
it –  $z, u, v,$   
 $t$ , the past, the  
present, the future,  $m,$   
 $n, l$ , hand-holding,  
anxiety, ignorance –  
are also imaginary, according to  
the law of algebra. Yet  
i just saw you  
yesterday afternoon holding  
hands with an other guy,  
saw me dragging my  
body home exhaustedly, and saw my  
life really being a  
huge zero who now wants



nói điều gì chính  
ta cũng không hiểu.

---

**Ghi chú**

Để đọc được bài này xin đọc bài “Tập hợp số thực”

to say something that  
i myself also cannot understand.

---

**Note**

Please read the poem “A Set of Real Numbers” before reading the  
above poem

## KHOẢNG GIỮA

1            2 không có gì  
ở khoảng giữa,  $x$              $y$   
không có gì ở khoảng  
giữa, *ngày*            *đêm* không có  
gì ở khoảng giữa. Bỏ

đi khoảng giữa  $12$ ,  $xy$ ,  
*ngày**đêm*. Thêm vào khoảng giữa

$1 < 2$ ,  $x = y$ , *ngày* và *đêm*

Khoảng giữa chúng ta là  
gì? Không có gì, không  
còn gì. Nên chúng ta  
không hiểu được nhau

IN BETWEEN

*I*        *2* have nothing  
in between, *x*    *y*  
have nothing in  
between, and *day*        *night* have  
nothing in between. Take

away the middle space of *I2*, *xy*,  
*day night*. Add a space in between

*I < 2*, *x = y*, *day* and *night*.

What is the space in between  
us? Nothing at all, nothing  
more at all. Thus we cannot  
understand each other.

## SÁCH HOANG

Không còn ai để chuyển lại, bản  
chép tay ngồn ngang phé tích – sách  
làm hoang. Sách không tìm ra người  
đọc, không một lần được lật lên

nữ – sách hoang. Sách bị truy đuổi,  
đày đọa, bị chôn giấu trận đi  
tần, sách bị treo mòn, bỏ quên  
nằm phủ bụi – sách hoang. Sách không

còn cháu con ngó tới, triệu con  
chữ chết lì đáy ciet – sách hoang.  
Không ai chép truyền, người yêu chữ  
hết hứng, đã tay yếu, mắt mờ,

đã mỗi mệt – sách hoang. Cha nói  
con chữ không được đọc to lên  
trước lúc mặt trời mọc, chúng nó  
bệnh – tiếng nói làm hoang. Với trang

sách hoang, với cả đồng bản chép  
tay bỏ hoang.

## WILD BOOKS

Having no more recipients, the handwritten manuscripts lay strewn in ruins – books made to be wild. Books find no more readers, and have no more chances to be

opened – wild books. Books are expelled, are banished, are buried at the time of evacuation, are hung to be worn, and are left to be forgotten in dust – wild books. Books

have not been looked at even by children and their future children; millions of words lay dead at the bottom of *ciet* – wild books. No one handwrites anything anymore;

the word-lovers run out of muse, and feel tired with their misty eyes and weak hands – wild books. Dad says that words should not be read loudly before the sunrise because they are sick –

voices made to be wild. With book pages now wild, and with piles of handwritings now wild.

---

\* A *ciet* is a case for carrying books, such as school children might use

## MỘNG ĐỘC

Mẹ mộng độc. Thầy Kalong thôn cuối  
đưng đưa quả lắc báo năm nay  
đại hạn. Mang thai bọc khối buồn  
tôi chín tháng thiếu ngày, mẹ đẻ

Vẫn chưa độc, thầy pháp nói năm  
tôi hết chòm sông Lu làm lụt  
trôi nửa plây kéo đở căn nhà  
Yơ độc tối bọn trẻ chúng tôi

chơi kuk dọp ngủ lang chết hựt  
Đánh đòn tôi, mẹ khóc. Mộng còn  
độc hơn nữa, thầy phán – thẳng Klu  
sẽ làm cái gì rất kì quặc

khác lạ trần đời. Mẹ buồn từ  
ngày bọc thai tôi như mang khối  
u độc. Mộng độc ám mẹ không  
thôi.

POISONOUS DREAMS

Mom had poisonous dreams. Shaman *Kalong*  
at the edge of the village swung a pendulum,  
and foretold a bad drought coming that year.  
Pregnant with a sad pouch, Mom gave birth to

me, a stillborn of nine months. Seeing more poisons,  
Shaman said that in the year when I cut  
the scalp hair tuft, River Lu would flood; it  
actually flooded one half of the village,

and broke down the house *Yo*, where we, the children,  
came nightly to play *kuk dop* game and sleep  
away from home, and almost died. While caning  
me, Mom cried. The dreams were more poisonous,

Shaman said – the kid *Klu* would do something  
extremely weird, differently from  
others. Mom had become sad since the day  
she carried me in her tummy as if

carrying a poisonous tumor. The poisonous  
dreams have haunted Mom endlessly.



## SÔNG LU

Sông Lu sinh ra cùng tôi năm đình  
dậu. Hai mươi tháng hạn sông Lu nằm  
phơi thân trầm dòng vào lòng đất. Sông  
Lu chảy quyết liệt lúc tôi vỡ tiếng

nói đầu đời, sông Lu ẵm mình trong  
tôi khi tôi bỏ làng đi lang bạt,  
lần nữa sông Lu lại ra đời với  
tôi ngày trở về. Đùng ai hỏi sông

Lu ở đâu, đất Phan Thiết sông Lu  
lớn dậy chảy ngang trời Sài Gòn bay  
Tokyo, sông Lu tắt Baghdad  
hát cùng Euphrates. Sông Lu ngã bệnh

chết khát, như tôi, sông Lu giận dữ  
gào thét hay rì rầm kể chuyện. Sông  
Lu khô – cháy, đứng – đói, đầy – trào, sông  
Lu nung nóng đồi cát hay sông Lu

THE RIVER LU

The River Lu and I were born in the same year of the Rooster. In twenty months of drought, River Lu laid flat to dry its body and blend into the soil. River

Lu streamed swiftly when I broke out the first voice of my life, River Lu lay hidden in me when I left the village for wandering, and again River Lu

came back to life with me the day I returned home. Nobody should ask where the River Lu is; River Lu has grown up from Phan Thiet, flowed across the sky of Saigon, flown

over Tokyo, swerved around Baghdad, and sung with Euphrates River. The River Lu falls ill dying of thirst; and like me, River Lu screams its anger or whispers

the stories. River Lu dries – burned, stands – hungry, and rises full – spilled; River Lu burns hot the sand hills, or River Lu breaks its banks and carries fertile soil to nurture

tự vỡ bờ chở phù sa bồi ruộng  
đất quê hương. Cả khi sông Lu bị  
con người biến thành thứ mương tháo vô  
dụng, sông Lu vẫn cần cù mang phù

sa đổ vào biển. Sóng như là mang  
phù sa đổ vào biển.

the fields and motherland. Even though when  
River Lu is made by humans to become  
a useless gutter, River Lu still carries  
patiently the fertile soil and pours into

the ocean. Living as carrying the  
fertile soil and pouring into the ocean.

## TRÂU KHÓC

Những con trâu khóc vào đời tôi. Chàng  
Mok hiên ngang một cõi dẫn đàn qua  
đồi cọp tát phải mông xe cam nông  
chở về bỏ cỏ nó khóc tin mình

sấp chết, cha đào hố sâu lút đầu  
chôn với đám lá, mẹ khóc. Đứng năm  
sau cái Jiong già đứng khóc nhìn cháu  
chất trận dịch sáu hai đất đi trống

chuông cô đơn với mấy cu con ngòi  
khóc. Cu Pac sừng dài oanh liệt mỗi  
mùa cạ gãy hai đầu cày, cha qua  
ngoại cậu út hú mấy chú trời đê

ra cửa mắt gần nửa sừng trái, nó  
khóc điên dại giấy đánh đạch như hôm  
bị thiến, còn hơn thiến trông chả giống  
ai, cha về nó khóc. Bạn đi cặp

THE CRYING BUFFALOES

The crying buffaloes entered my life.  
The male buffalo *Mok*, proudly in his  
land, led the herd across the hill; a tiger  
slapped on his butt, and a truck carried

him back. He refused to eat grass, cried, and  
believed that he was dying. My dad dug  
a pit deeper than my height, and buried  
him with branches full of leaves; my mom cried.

Exactly a year later, the old female  
buffalo *Jiong* stood crying, watched her  
grandchildren being led away by the '62  
epidemic, and felt the loneliness

in the hollow stable, where her few offspring  
sat crying. The bull *Pac* with long horns  
gloriously rubbed and broke two wings of  
the plow yoke every season. When my

dad went out to his mom, my youngest uncle  
howled and with my other uncles tied the  
bull, then sawed away half of his left horn;  
the bull cried madly, shook as fiercely as

nàng Pateh mãi khóc cho dáng đẹp rất  
đục của mình, cha bắt kéo xe đờ  
riết thành quen, chúng bạn quên mất nó  
cái, có mỗi nó nhớ mình cứ trịnh

dù đã qua đi sáu mùa rẫy, nó  
khóc không nước mắt. Những con trâu khóc  
ướt tuổi đại tôi.

the day he had been castrated, and as worse  
than being castrated for looking like nobody.  
When my dad came back home, the bull cried. His  
companion, the female *Pateh*, cried endlessly

for her quasi-masculine beauty. My  
dad made her help pull the wagon, and  
her peers forgot that she was a female  
buffalo; only she remembered that

she was still a virgin and that over  
six farming seasons she cried without tears.  
The buffaloes cried and wetted my naïve years.



## ÔNG PHOK

Ông không làm gì cả, đi loanh  
quanh. Ông không đi đến đâu cả,  
đi rồi về. Ông không làm gì  
cả, ông suy nghĩ – không nghĩ ra

cái gì cả. Con cháu nói thứ  
ăn hại, ông cười buồn. Lối xóm  
bảo đồ lười biếng, ông nín lặng.  
Không lo đói, lo rét gì cả –

giữa đời làng bê bộn. Ngồi trên  
tảng đá, ông không nhìn gì cả,  
trùng trùng. Ông lẩm bảm câu thần  
chú không ai hiểu gì cả, ông

cười không kẻ biết cười gì cả.  
Ông đứng dậy bước về phía góc  
khuất xương rồng, và vén váy ngồi  
đái. Ông về, làng như thể của

ông không là của ông. Ông vào,  
nhà của ông hết là của ông.  
Một sáng thức dậy, ông bỏ đời  
đi mất xương cốt.

*Inrasara*

---

MR. PHOK

He did nothing, just rambled around. He arrived nowhere, just went out and came back home. He did nothing, just thought – and nothing came out from his thoughts. His children and

grandchildren said that he was a parasite; he smiled sadly. The neighbors said that he was lazy; he stayed silent. Just not worrying about getting hungry and cold – amid

the village life full of mess. Sitting on a rock, he looked at nothing, just gazed at nowhere. He mumbled some magic words, and nobody understood; he laughed, and nobody

knew why he laughed. He stood up, walked to the corner after the cacti, pulled up his dress a bit, sat down and peed. He returned, and his village belonged not to him anymore.

He got home, and his home belonged not to him anymore. In a morning, he woke up, left his life, walked away, and lost all bones and ashes.

## MỘT NGÀY TRONG ĐỜI TRẦN WŨ KHANG

Một ngày trong đời của Trần Vũ Khang một ngày như mọi ngày \*, hấn bước chậm rãi về phía chuồng bò dáng cao lớn khom khom, hấn dừng

Lại nắn ná hồi lâu rồi bước tới. Một ngày như mọi ngày buổi sáng hấn mở chốt chuồng từ từ vậy thôi, nhìn lũ bò bước ra

Khởi chuồng chậm rãi hấn đếm một - hai - ba - bốn - năm từng con một rồi nhìn theo đuôi con cuối cùng đi khuất sau khóm xương rồng, hấn

Quay lại ngồi trên ghé mây dưới giàn mướp ở đó có sẵn bình trà với ly đen vợ hấn vừa mang tới. Một ngày như mọi ngày

Hấn nói cảm ơn mình đang nuôi anh ngày ba bữa chẳng làm ra đồng tiền hạt gạo trần trở nổi đẩy bánh xe thi ca Việt

ONE DAY IN THE LIFE OF TRẦN WŨ KHANG \*

One day in the life of Tran Wu Khang,  
a day just like every day, he walks  
slowly to the cow barn, parades his bent  
and large figure, stops a little bit, and

Then walks forward. In a day just like  
every day, in the morning he lifts  
the barn latch thus slowly, watches the cows  
come out of the barn slowly, counts one- two-

Three-four-five every cow, then observes  
the tail of the last one vanishing behind  
the clump of cactus, and returns to sit

On a cane chair beneath the arbor of  
loofa where a teapot and a black cup  
are just brought there by his wife. In a day  
just like every day, he says thanks to

Her for devotedly bringing three meals  
a day for him, who cannot make a cent  
or a grain of rice while soberly pushing  
the wheel of Vietnamese poetry being

Đang mắc kẹt dưới lầy lẫn tới  
đâu không biết & không ai biết  
hắn thung thăng nhâm nhi nhìn vào  
trời nắng. Một ngày như mọi ngày

Buổi chiều khi cái đuôi lọ con  
bò cuối cùng lọt thỏm vào chuồng  
hắn bước đi dáng lom khom cao  
lớn về phía chuồng từ từ đóng

Chốt lại một ngày trong đời của  
hắn.

---

\* Trần Vũ Khang là tay viết nghiệp dư, có vài bài đăng báo vào khoảng 1996. Sau gần 10 năm ẩn, xuất hiện trở lại vào 2004.

“một ngày như mọi ngày”: Lời trong một bài hát của Trịnh Công Sơn

Stuck in the sleet to make it roll to an  
unknown place that nobody knows about;  
thus he sips tea slowly and watches the  
sunshine. In a day just like every

Day, in the afternoon when the spotted  
tail of the last cow gets in the barn, he  
parades his bent and large figure, walks  
slowly to the cowbarn, and latches inside

a day of his life.

---

\* Trần Vũ Khang was an amateur writer, having some articles published in newspapers around 1996. After ten years living as a recluse, he appeared again in 2004.

“A day like every day”: words from a song written by Trịnh Công Sơn.

## SÓNG LÙI

Tôi sống trong cộng đồng mà mọi thứ  
đều lụi. Những đám cây mọc lụi nhỏ  
dần vào hạt mầm, tận kiếp trước hạt  
mầm. Con sông chảy lụi, rất xiết. Thằng

bạn tôi đám cháu của tôi anh chị  
em cha mẹ tôi đi lụi bé dại  
dần. Tôi đứng nhìn bất lực, không thể  
ghì níu. Những ý tưởng nghĩ lụi về

thời tiền sử, bản chép tay mọc thêm  
trang lật lụi như thể hết làm thất  
lạc. Ngôi nhà cô hàng xóm thuở bé  
thơ đồ nát được dựng trở lại. Giọng

nói quen và lạ nói lụi vào chiều  
vào trưa vào đêm gọi dậy oan hồn  
tu sĩ tiếng thét đại ngộ đánh thức  
loài hổ mang thần thoại trườn đổ một

LIVING IN REVERSE

I live in a town where all things go in reverse. The bushes grow reversely, shrink smaller back into seeds, and roll back into the past-life seeds. The river flows

reversely, very swiftly. My friends, my nephews and nieces, my siblings, and my parents walk reversely, and steadily become smaller, younger.

Helplessly, I stand, watch and cannot grasp things back. The brains think reversely into the prehistory; the handwritten pages decrease, turning reversely for

never being lost. The ruined house of the neighbor girl is built reversely, becoming back the house of her young days. The voices, familiar and unknown, talk

reversely into the afternoons and noons and nights, calling up the wronged ghost of a priest whose enlightened shout wakes up the legendary copperhead, which slithers



góc rừng. Trận lốc thổi lùi bóc lớp  
trầm tích lộ thiên bạt ngàn thành phố  
cổ triệu triệu viên gạch vụn lành lặn  
trở lại dựng mênh mông cụm tháp xum

xuê bàn tay vẫy môi cười màu áo  
làng mạc tiếng quạ kêu lũ chim bay  
lùi vào vòm nắng. Minh tôi đứng cô  
độc.

and crushes a corner of the forest. The  
tornado blows reversely, peels away  
the layer of sedimentary rocks,  
and shows thousands of ancient cities, where

millions of bricks become new again to  
build countless clusters of towers, and where  
the waving hands, smiling lips, colorful  
clothes, villages, crow's cries, and flocks of birds

fly reversely into the sunshine arc.  
I solely stand, lonely.

TRẺ DẠI

Tôi đã làm khổ cô láng giềng niên  
khóa cuối trung học trước khi làm lang  
thang. Năm năm nàng chờ, thằng Vang nói  
mày quá tệ làm nó khổ mày ngủ

ngon ăn khỏe còn nhăn răng cười như  
khỉ. Ôi em còn hay đã thành ma,\*  
hôm nay trời trăng nào biết? Tôi đã  
chửi tệ bà nhà quê đáng tuổi mẹ

không một lời bà quay lưng đi dáng  
lom khom muốn đổ. Bốn mươi năm bà  
quên, tôi thì cứ nhớ. Tôi đã chơi  
bóp cổ chú chó con nhà hàng xóm

cho tới chết. Tôi đã bẻ trộm cả  
đồng măng tre bác người Raglai bạn  
nói khổ của cha. Tôi đã đánh bẻ  
hội đồng thẳng chặn trâu làng bên ăn

A NAIVE YOUTH

I made a neighbor girl suffer in my  
last year of high school before I became  
a wanderer. She waited five years for me;  
my buddy Vang told me that I behaved

badly because I made her suffer while  
I slept tightly, ate well and laughed with teeth  
showing like a monkey. *Oh, is she still  
in this life or gone to become a ghost –*

can the sky or moon know the answer now?  
I swore badly at a rural woman  
who looked the same age as my mother, and  
then saw her quietly turning her back,

hobbling away and almost falling down.  
Forty years later, she now forgets and  
I still remember. I played with the neighbor's  
dog and choked it to death. I, like a thief,

plucked bunches of bamboo shoots from a *Raglai*  
who was my father's childhood friend. I joined  
a mob beating on a cowherd from a  
neighboring village who came to steal a

cấp lúa bó bác Phôk. Tôi đã trịnh  
trọng thử học làm thiền sư rồi bỏ  
sau lưng sự đã rồi đã rồi đã rồi  
nhưng không thể. Không sự cố nào khiến

tôi đốn ngộ không bài học nào làm  
tôi tiệt ngộ. Tôi đã không thể quên  
không bao giờ. Bao giờ.

---

\* Thơ Nguyễn Đức Sơn

bundle of rice stalks from uncle *Phók*. I  
solemnly tried to learn how to be a  
zen master, dropped behind all things of the  
past, and could not do that. No incident  
could make it.

## MỘT LẦN GIỮA NHIỀU LẦN

Một lần giữa nhiều lần đi ngang  
chiếc cầu nhìn xuống dòng sông thấy  
đời đen màu trên hè đường dưới  
chiếc cầu mưa xối xả cứ đợi

Mãi một người chẳng tới suốt đêm  
thâu một lần ôi một lần quá  
nhiều lần cứ đứng suốt đêm thâu  
tự nhủ mình không thể trở về

Bất cứ đâu bất kể tự nhủ  
mình lần này đây chắc là lần  
mình tự tử một lần giữa nhiều  
lần là lần này đây trên một

Bệ cửa sổ trên cao trên nhà  
phố một bông hoa đỏ thắm mưa  
tự nhủ một lần ngó thấy một  
lần thôi cũng đủ xong về nơi

ONCE AMONG MANY TIMES

Once among many times I walked across  
the bridge, looked down at the river, and saw  
life turn black on sidewalks under the bridge  
while the rain fell hard and waited for

someone who could not come all night long. once,  
oh, once and so many times, I stood all night  
long, and told myself that I could not return  
anywhere, despite that I told myself

that this one time could be the time I would  
kill myself once among many times, and  
that this time at the base of a window  
high up from a townhouse there appeared

under the rain a deep red flower which  
I saw this one time and told myself that  
just this one time was enough for me to  
return.



NGHĨA TRANG ĐA THỌ

Tôi có một cô em  
Ở đời Đa Thọ hẳn  
Rằng tôi hãy mau trở  
Về đời dã quỳ sẽ  
Dẫn tôi tới mộ sẽ  
Biểu nơi này đích thực  
Là quê của tôi đấy  
Dù không phải quê tôi  
Nhưng cô em đã ở  
Đó đời đời dã quỳ  
Đã bấy nhiêu năm ngày  
Đại bấy nhiêu nắng hanh  
Gió hắt hiu đời đời

Dã quỳ cành bên hoa  
Vàng bia mộ khắc tên  
Em trên đời Đa Thọ  
Trên vách núi đá trên  
Thân thông già buộc tôi  
Quên khó hơn là nhớ  
Mùa về tôi cũng về  
Thôi quê tôi đấy hiển  
Nhiên trắng lưng đời bụi

DA THO CEMETERY

I have a younger sister from  
Da Tho Hill who sends word that I  
should rush back to the hill of  
sunflowers, where she will take  
me to the graveyard and will  
say that her hometown is truly  
there despite that it isn't truly  
hers; however, my sister lives  
there among everlasting sunflowers,  
and her years of innocence  
have become years of crispy  
sunshine and forever breezing

wind. Stems of sunflowers slant  
their yellow blossoms over  
a tombstone with her name engraved  
which stands on Da Tho Hill and  
next to a wall of rock mountain  
where an old cypress tree makes  
me became part of the memorial  
and where I visit every  
season. Thus my hometown is  
full of white dust on the middle  
of the hill, where stems of sunflowers  
slant their yellow blossoms

Dã quỳ cài hoa vàng  
Trên mộ Đa Thọ trao  
Em, em gửi lại tôi.

over Da Tho's tombstone to  
her – and she passes the flowers  
on to me.

ĐI PHƯỢT EM OI

Tạm biệt thành phố nóng như lò  
lửa những ngày nắng mưa thất thường  
nghe thở tôi ba lô lên vai

hành trang không phải khẩu súng tiêu  
liên với hai cơ số đạn giết  
người của một ngày ba mươi năm

trước vẫn còn bóng rợp trong trí  
nhớ hôm nay tôi hăm hở lên  
đường đi phượt với ước mơ đã

bị vò nát nhàu tôi đi tìm  
bà mẹ Mán Cao Lan ăn nắm  
xôi thơm trong câu thơ dĩ vãng

đêm về nhẩy lửa vui hát giữa  
rừng ngủ quên bên dòng suối trong  
xanh tôi đi tìm năm tôi mười

tám tuổi năm tôi hai mươi tuổi  
năm tôi ba mươi tuổi năm tôi  
bốn mươi tuổi khi tôi chưa hề

PLEASE GO *PHUOT*, OH MY DARLING

Saying goodbye to the city which burns  
like in a fiery furnace and has erratic  
days of rain and sun, I wheezily shoulder

a backpack of belongings – not the machine  
gun and two bullet-magazines for  
killing of thirty years ago that are

still burning in my memory today.  
Eagerly to go *phuot* with a dream that  
has been crumpled, I go to search for

the Man Cao Lan mother who eats a handful  
of fragrant sweet rice in ancient poems, dances  
nightly around a bonfire, sings to

the forest and falls asleep near a clean  
blue creek. I go to search for the year when  
I was eighteen years old, when I was twenty

years old, when I was thirty years old, when  
I was forty years old, when I had earlier  
neither made love with you nor learned to

làm tình với em cũng không biết  
trò quây tình dục em. Tôi  
đặt em ngồi lên bàn và nói

với em một điều đơn giản xin  
em đừng tin những điều lải nhải  
quanh em hãy cúi xuống tin vào

đôi bàn chân em đang bước đi  
hãy ngẩng lên tin vào tiếng đập  
trái tim ngực em và nếu có

thề xin em hãy tin vào tình  
yêu của tôi dành tặng cho em  
hôm nay khi tâm hồn tôi cũng

đã khoác ba lô lên đường đi  
phượt bỏ lại phía sau những tháng  
ngày đờn hèn chật hẹp đời tôi.

---

\* đi phượt nghĩa là ba lô trên vai và đi xe  
mô tô và không ngủ trong khách sạn.

sexually harrass you. I make you sit on  
the desk and tell you a simple thing that  
you should not believe the words parroting

around you, and please lower your head and  
trust your feet while you are walking, and  
please raise your head and trust the heartbeats from

your chest, and if possible please trust  
the love I have for you today when my  
soul already carries a backpack to

go phuo<sup>t</sup> and leaves behind my months and days  
of a shameful life.

---

**Note**

*phuo<sup>t</sup>* means to go travelling with a motorcycle  
and a backpack, and not staying at any hotel/motel.



GƯƠNG MẶT THẬT TÌNH YÊU

Đã nhiều lần anh muốn hái tặng  
em những bông hoa ngoài bãi sông  
những bông hoa không có tên, những

bông hoa có mùi của đất bùn  
có mùi của ánh nắng, có mùi  
của những cơn gió không hề biết

do dự, những bông hoa có một  
cuộc đời ngắn ngắn ngủi ngủi quyết  
liệt, chúng chỉ sống có một ngày

chúng nở tung cánh vào lúc bình  
minh khi đất trời rạng sáng và  
chúng rụng cánh tả tơi tàn lụi

khi mặt trời lặn xuống. Đã nhiều  
lần anh lại muốn choàng lên vai  
em chiếc ba lô bụi và kéo

em đi lang thang bất cần cùng  
trời cuối đất. Đêm mùa hè ta  
nằm bên nhau giống như hai con

TRUE FACE OF LOVE

So many times I want to give you  
the flowers plucked from river banks,  
the flowers that have no names, the flowers

that have the smell of dirt and mud, the smell  
of sunshine, the smell of unwavering  
winds, and the flowers that have a short life

of powerfulness – they live only one  
day blooming in the sunrise when light shines  
through the sky and earth and scattering

the falling petals when the sun goes down.  
So many times I want to strap on your  
shoulders a “dirt backpack” and drag you

to wander carelessly to the border  
of sky and earth. In summer nights we will  
lie down beside each other like two small

đế nhỏ cùng uống những giọt sương  
đêm đang lặng lẽ rỏ xuống từ  
bầu trời cao bí ẩn, chúng ta

sẽ bắt chợt nhìn thấy rất rõ  
gương mặt thật của tình yêu mà  
bao nhiêu năm tháng qua anh và

em vẫn mê mãi tuyệt vọng đi tìm.

crickets drinking the dewdrops of night  
calmly falling from the mysterious  
sky and we will suddenly see very

clearly the true face of love that for so  
many years and months you and I have  
searched for desperately.

ĐÔI MẮT EM BUỒN BIẾT MÁY

nói ít thôi xin ai đừng nói  
nữa những buổi sớm mùa thu những  
buổi sớm mùa đông và cả những

buổi sớm mùa hè, mùa xuân em  
biết không anh buồn đến nỗi ngậm  
miệng lại và trốn ra ngội trên

nhịp cầu gãy đôi ở cuối thị  
xã. Cây cầu này hồi chiến tranh  
đã bị bom xé nát tan tành

bây giờ không hiểu sao nó lại  
bị bỏ quên. Và cũng không hiểu  
sao khi cúi nhìn dòng nước dưới

chân cầu đang cuộn cuộn trôi đi  
anh lại thấy đôi mắt của em  
mở to đau đớn đăm đăm. Đôi  
mắt buồn đến nỗi anh nhìn thấy  
những năm tháng chiến tranh chia  
ly, chết chóc đang gặm thét hiện

về ... hiện về ... hiện về ... hiện về.

YOUR EYES ARE SO SAD

talk less, please talk no more in the autumn  
mornings, in the winter mornings, and also  
in the summer and spring mornings, when you

would know that I am so sad that I shut  
my mouth and go into hiding to sit  
on the broken span of the bridge at

the end of town, which had been bombed and  
had collapsed in the war and now is  
forgotten for some unknown reasons

and now I don't know why when I watch  
the flowing river past the old bridge I  
also see your eyes wide opened and deeply

saddened. Your eyes are so sad that I now  
see the years and months of the deadly war  
roar again and come back ... come back ... come back ...

come back.

SÁNG NAY MI ĐI ...

Sáng nay mi đi xem phim về một  
cô gái bị giết chết trong chiến tranh  
cách đây hơn ba mươi năm, mặc

dù ông đạo diễn đã khóc hộ người  
xem rất nhiều nhưng khi đèn bật lên  
mi vẫn không thể đếm được những đôi

mắt đang khóc, trên đường về mi tự  
hỏi còn nhìn thấy bao nhiêu giọt nước  
mắt như vậy trong mắt những người thất

ngiệp ngồi lê la ở ngoài chợ đưa  
người, trong mắt những bà mẹ được vinh  
danh anh hùng vì có con chết cùng

thời với nhân vật trong phim, trong mắt  
những nhà thơ báng bỏ nhưng để mau  
nước mắt, trong mắt những bà mẹ Mỹ

có con mất tích trên chiến trường bên  
ngoài nước Mỹ và trong mắt cả lũ  
người nhâng nháo không rõ tên tuổi đang

THIS MORNING YOU WENT ...

This morning you went to watch a film about  
a young woman getting killed in the war  
more than thirty years ago. Even though

the director had cried for the movie-  
goers so much, when the lights were turned on you  
could not count how many pairs of eyes were

crying, and on the way home you asked yourself  
how many such tears were in the eyes of  
the jobless who sat around in the markets

trying to sell their muscles, in the eyes  
of the mothers who were honored as heroines  
for their sons getting killed in the same war

with the film character, in the eyes of  
the poets who were blasphemous but quick  
to shed tears, in the eyes of the American

mothers whose sons had gone missing in the  
battles outside America, and in  
the eyes of the nameless unashamed who



hỉ hả ngồi kia nơi phòng máy lạnh  
nhâng nháo đếm những lô đất và hàng  
đồng bao tải tiền vừa cướp được qua

những dự án mờ ám, bọn này có  
khóc không nhỉ, có đấy, chúng còn khóc  
thảm thiết hơn tất cả người lương thiện,

những giọt nước mắt của chúng thật đáng  
sợ vì những giọt nước mắt này rõ  
xuống không chia sẻ tình yêu thương

mà chỉ mọc lên sự vô ơn dối  
trá tởm lợm khiến mi buồn nôn như  
phải đi ngang qua bãi tha ma của

những tâm hồn thối rữa thối rữa

were joyfully sitting in air-conditioned  
rooms and insolently counting the land  
areas and money bags they'd just robbed

via shady projects. Do these last people  
ever cry? Yes, they do. They've cried noisily  
more tears than all the honest would, and their

tears are so fearful that these tears have fallen  
not to share love but to phonily grow  
the ungratefulness, and that makes you want

to vomit just like when you walk through a  
cemetery of the smelly decomposing,  
smelly decomposing souls.

BAY LÊN

*Tặng bạn K. I.*

Mi sống hôm nay như là con  
chim nhảy nhót ở trong một cái  
lồng đan bằng nỗi lo sợ hãi

triền miên ngày qua ngày đêm qua  
đêm mi nhìn vào tấm gương trí  
tụệ của mi như nhìn vào một  
quả trứng ung không thể gửi được

thế rồi một buổi sáng mi đi  
ra đường đi đến một hiệu cầm  
đồ ở giữa chợ đời bát nháo  
mi không cầm cổ áo quần cũng

không cầm cổ hai cái lọ cổ  
mi cầm cổ nỗi sợ hãi hèn  
mọn cầm tù đời mi mấy chục  
năm rồi và mi quyết định mời

em uống chung một ly cà phê  
hút chung một điếu man bô rô  
mi nắm tay em và bay lên  
bay lên xin em đừng vội hỏi

FLYING HIGH

*To my friend K. I.*

You live today just like a bird dancing  
in a cage weaved with fear day after day  
and night after night. You look at your mirror  
of wisdom just like you look at a

rotten egg that smells terribly and then in  
a morning you go out onto the street  
and walk to a pawnshop amid a  
topsy-turvy market of life where you

pawn neither clothes nor your ancient vases,  
but you pawn the shameful fear which has  
captured your life for dozens of years and  
then you decide to invite your lover

to drink from the same cup of coffee and  
to smoke from the same cigarette of Marlboro.  
you take her hand and fly high and soar high,  
and tell her not to ask where we will fly

là bay đi đâu bay đi đâu  
ta cứ bay lên bay lên em  
oi đừng vội hỏi vì chúng ta

chỉ có thể mãi mãi bay lên  
cao bay mãi lên thật cao nếu  
chúng ta không biết ta sẽ bay  
đi đâu bay về đâu.

to and where we will soar to, and just to  
fly high, just to soar high, my darling, and  
not to ask now because we can always  
fly high, can always soar high, very very

high if we don't know where we will fly to  
and where we will soar to.

KẺ LẠ

anh ngây thơ và anh sống như  
thằng khờ đung đưa chân trên cầu

gục đầu nhìn dòng sông trôi và  
ngẩng đầu nhìn làn mây trôi và

người thấy anh lơ mơ nghe gió  
u u trong tai u u u

trong đầu u u u đêm ngày  
ray rứt u u liên miên hoài

anh lù mù ngồi anh lơ mờ  
bay và anh lơ ngơ khóc thầm

trước mọi nỗi đau thương tằm tối  
co công bi thảm biết bao đời

tất cả điên rồ tất cả điều  
linh tất cả bốc mùi anh bay

dưới những vì sao và anh bay  
một mình nát lòng không ai hay

A STRANGER

i am naïve, live like an idiot, sway  
my legs off the bridge, lower my head to  
  
watch the flowing river, and raise my head  
to watch the floating clouds. and they see me  
  
listen vaguely to the wind – hum and  
hum in the ears, hum and hum in the head,  
  
hum and hum night and day, hum and hum  
fretfully, unendingly. i hazily  
  
sit, i fuzzily fly and i clumsily  
cry inside while facing all the pained,  
  
the shadowed, the benumbed – so tragic is  
life. all are mad, all are ruined, and  
  
all are stinky. thus i fly beneath the stars,  
and i fly alone while my heart breaks and



anh ngồi đung đưa chân không trên  
cầu người hăng ngược xuôi tất bật

ngày ngày là bấy ong thợ trong  
một tổ ong nhân tạo cam đời

anh bay theo mây trôi theo sông  
trôi ra biển trời một mình và

anh đau đớn không ai chia sẻ  
một tình yêu cùng một niềm tin

anh cô đơn lặng im bay qua  
nỗi chết trừu tượng và siêu hình

khờ khạo hay khật khùng mãi như  
tên lạ mặt ở chính quê mình

làm sao anh có thể sống dừng  
dung giữa đời với người vô nghĩa

vô tình đến cây cũng mọc ngược  
và sâu bọ cũng hóa thần linh.

nobody knows. i sit and swing my bare legs  
off the bridge, while people go back and

forth busily, acting as worker bees  
daily in an artificial beehive

of life. i fly with the clouds, flow with the  
river, and float alone into the vast

ocean, and i suffer that nobody  
shares a love and a belief. i am

lonely, fly calmly over  
abstract and metaphysical death, and

always feel naïve or insane just like  
a stranger in my hometown. how could i

live indifferently in life with those  
who are so unrighteous and so

uncompassionate that trees are growing  
upside down and that worms and bugs are

becoming gods.

THÀNH ĐỊA MAYA

chúng ta đi trên những con đường  
thên thang xưa là những đường mòn  
tổ tiên chúng ta đi không đến  
đâu trên những con đường thên thang

không cửa không nhà. những con đường  
không ngã ba ngã tư không sân  
ga không bến đò không gặp ai  
quen và cũng không bán khoán ai

lạ. đường thên thang một màu cờ  
phủ đến chân trời giữa hai hàng  
loa vang dội lời ca. chúng ta  
đi bước đều. chúng ta đi và đi.

chúng ta đi và đi. ngày và  
đêm. Taliban, Al-Qaeda,  
Holocaust, quân La Mã, bọn  
SS, sát thủ hàng loạt, bom

THE HOLY LAND OF MAYA

we are walking on the paths which  
are so vast, which are the ancient  
trails where our ancestors walked and  
arrived nowhere, which are the vast

paths that have no doors and houses,  
which are the paths that have no three-  
way intersections, no four-way  
intersections, no train stations,

and no wharfs, meeting no acquaintances  
and fretting no strangers. the vast  
paths are covered by a color flag  
stretching to the horizon between

two lines of speaker poles that  
are echoing the songs. we march. we  
march and march. we march and march. days  
and nights. Taliban, Al-Qaeda,

Holocaust, the Roman soldiers,  
the SS thugs, the mass killers,  
the suicide bombers, the ground-to-  
ground missiles, the nuclear bombs,

tự sát, hoả tiễn đất đối đất,  
bom nguyên tử, bom thối, bom vi  
sinh.... chúng ta đi trên những con  
đường chênh thang đầu cúi miệng câm

ngày và đêm. chúng ta đi và  
đi không đến đâu. và trong tâm  
trí nhòa nhạt chúng ta nhìn thấy  
thánh địa kim tự tháp Maya.

the dirty bombs, the biological  
bombs... we walk on the vast paths, lower  
our heads, and shut our mouths, days and  
nights. we walk and arrive nowhere.

and in our foggy minds, we see  
the holy land of the Pyramid Maya.

NÀNG RỰC RỠ NHƯ CHIM CÔNG

nàng rực rỡ như chim công  
huyền bí như chim hồng hộc  
thần thoại như chim lạc từ  
trống đồng và cổ tích xưa.

nàng múa lượn thật mỹ lệ  
nàng véo von thật du dương  
nàng hóa thành thần tiên và  
hóp hồn người trong mơ ước

khát khao đêm nung lửa điên.  
nàng rủ người đi như ma  
trôi như âm binh lục súc  
như chó như gà như rác bụi.

tất cả cho hạnh phúc lừa  
mỵ về tình yêu một góc  
đông phương truyền đời ả ức.  
và đuôi khi mọc dài ra

SHE IS RADIANT LIKE A PEA FOWL

she is radiant like a peafowl,  
mystical like a hong-hoc bird, and  
legendary like a Lac bird  
emerging from the bronze drums and

ancient stories. she dances and curves  
gracefully, she sings in high notes  
melodiously, she transforms into  
gods and immortals, and she swallows

people's souls in dreams that she's craved  
for in the burning night of crazy  
fire. she calls for her people to go  
like wandering ghosts, like soldiers

of the afterlife, like the six kinds  
of animals, like dogs, like chickens,  
like trash and dust. she does all just for  
a deceiving happiness, and for

a love hidden in an oriental  
corner that has been passed along  
for generations resentfully.  
and the tail of the monkey grows



lông mỹ miều rơi rụng hết  
trên ngai vàng khải hoàn nàng  
giữa bầy heo mặc đồ jeans  
giờ đít đỏ cười khọt khẹt ...

longer and the beautiful hair  
vanishes while she sits on the  
triumphal throne among the pigs  
in jeans, shows her red butt and laughs

screechingly ...

ME

Me kêu bằng tiếng kêu xưa bên  
đồng gió lạnh. Me ơi me kêu  
bằng tiếng kêu xưa trên đồi núi  
lạnh. Tiếng kêu không còn nao nao

như xưa nhưng yêu thương còn vang  
âm xưa như me kêu ba bỏ  
cánh đồng xưa lên núi đồi xưa  
đi tìm đất lạ. Như me kêu

ba từ núi đồi xưa về đụn  
cát xưa nằm nghe sóng biển. Như  
đụn cát xưa vọng tiếng kêu xưa  
tiếng me kêu ba từ thửa ngày

xưa bên đồng gió lạnh.

*Phú Diên 08.2008*

*Thiên Đãng*

---

MOM

Mom calls out with an ancient yell nearby  
a field amid the cold wind. Dear mom, mom  
calls out with an ancient yell on a cold  
mountain. The yell is not emotional

like the old one, but the love within still  
echoes the old sound called out by mom to  
urge dad to leave the old field, to go up  
the old mountain, and to look for a strange

land. Just like when mom called dad out to leave  
the old mountain, to come back to the old  
sand dune, to lie down and to listen to  
the ocean waves. Just like the old sand dune

is echoing the ancient yell called out  
by mom to dad since the old days nearby  
a field amid the cold wind.

*Phú Diên 08.2008*

CẶP MẮT CỦA GÃ CẬN THỊ

Tôi dễ quên cặp mắt  
ở trên bàn và bầy

giờ trong khi tôi quờ  
quạng tìm nó thì nó

trở nên mù lòa trước  
thế giới.

*Thiên Đăng*

---

THE EYES OF A MYOPIC GUY

I forgot my eyes  
on the desk and right

now while i clumsily  
grope for them, they

become blind in front of  
the world.

ĐOẠN CHƯƠNG NĂM NGOÀI

thế kỷ này ai còn ngồi với  
bức tường với cái bóng với tàn  
canh gió lạnh bên khu vườn ròi  
sớm mai ngồi ôm tro than ai

còn đi đi như ma không nón  
và toi và nhân ảnh và đến  
ngồi và đọc ba chương truyện dưới  
ngọn đèn trước lều đêm đông ai

còn ngồi nghe mưa kể đời sen  
tàn và hồ nước đầy và tiếng  
gió và hồi chuông và một lần  
sự tĩnh trong đời buồn.

04.2007

A BRIEF CHAPTER LAST YEAR

in this century who still sits aside  
a wall, casting a shadow and waiting  
the night fading despite the cold wind  
invading from the garden; then who in an

early morning hugs the ashes and charcoals  
who still walks and walks like a ghost without  
a hat and a straw coat and a human  
image, and comes and sits and reads three story -

chapters under a lamp in front of the  
tent in a winter night who still sits and hears  
the rain tell the stories of a lotus

withering and a lake swelling and a  
wind whistling and a bell tolling and finds  
oneself suddenly awakening in a sad life.

*04.2007*





Translated by Trần Vũ Liên Tâm  
*Trần Vũ Liên Tâm dịch*

---

## VÀI MÓN BỊ ĐỒ ĐI

em làm món trứng và  
canh bí anh chỉ nhớ  
lờ mờ vậy khi sáng  
nay em dậy rất sớm

vừa làm vừa ngắm anh  
ngủ anh nghĩ vậy anh  
cổ căng mắt ra để  
khởi động một ngày mới

thấy em đang chăm chút  
làm và chăm chú ngắm  
anh ngủ thế mà chúng ta  
đã đồ đi món trứng

canh bí và vài món  
khác chỉ tại anh nói  
không muốn ăn gì khi  
anh cổ căng mắt ra

SOME DISCARDED DISHES

you made the egg dish and  
pumpkin soup, i vaguely  
remember, when this  
morning you woke up

very early (you're)  
cooking while admiring  
me sleep, i thought so,  
i try to strain my

eyes open to start  
a new day, (i) saw  
you were carefully  
cooking and carefully

admiring me sleep,  
such that we threw the  
egg dish away the  
pumpkin soup and some

other dishes just  
because i said (i)  
don't want to  
eat anything, when

để khởi động một ngày  
mới bên cạnh em và  
món trứng và canh bí  
và vài món khác em

chăm chú chăm chú ngắm  
anh khi anh ngủ lúc  
sáng nay.

i try to strain my  
eyes open to start  
a new day, by your  
side and the egg dish

and pumpkin soup and  
some other dishes,  
you carefully admire  
me when I was sleeping

this morning.

LẢM NHẢM

lắm lúc đại loại  
như tối nay nó  
hoặc vài thứ giống  
nó chẳng thể tự  
lật mình đấy là  
lúc tở bỏ xuống  
bàn mở sách lên  
án | dẫn đường con  
gián vẫn nằm giữa  
vô vọng trên khoảng  
hành lang căn phòng  
số bảy ai mà  
biết [ ] lý do nó  
đầu đội đất chân  
đạp trời mặc kệ  
tiếng nước xối trong  
phòng tắm hay tiếng  
thờ mấy anh công  
nhân đại loại thế  
tở phải làm gì  
giúp con gián lật  
ngược [ ].

BLABBER

many times randomly  
like tonight, it or some  
thing like it, cannot up-  
turn on its own, that is  
when I drop on the desk  
a bunch of books condemning|  
leading the way, the roach  
still lays upward hopeless  
on the hall's floor of room  
number seven, who knows  
[] the reason, its head  
holding the earth feet  
stomping the sky, despite  
running water in the  
bathroom or breathing noise  
of the blue workers,  
something like that, what shall  
I do to help the roach  
turn over [].



TÚN MỬN

ở góc đó em ơi  
những con mèo đang nghịch  
và leo trèo trên cây  
chúng không trò chuyện, không  
có một bông Quỳnh trắng  
ngây thơ nào hết anh  
uống nước cà rốt ép  
và hút thuốc lá ở  
cái quán cafe chúng  
mình đã ngồi quán ca-  
fe mình anh ngồi con

mưa ngoài trời không đủ  
ướt những con mèo lặng  
lẽ im lìm giữa bốn  
bề tường dựng em ơi  
không một bông Quỳnh nào  
nở bên anh và ly  
nước cà rốt ép những  
chiếc ghé lạnh những con  
mèo không trò chuyện chúng  
leo cây và nghịch những  
chiếc lá khô.

*Sài Gòn chiều 11/08*

TRIFLES

at that corner, dear babe,  
there are cats playing and  
climbing on trees, they don't talk,  
there's no naive white night-blooming  
cereus\*, i drink the pressed  
carrot juice and smoke cigarettes  
at the coffee shop we had  
sat, the coffee shop I sat

alone, the rain outside is  
not enough to wet, the cats  
quietly stay silent in  
the middle of four standing  
walls, dear babe, not one  
Orchid Cactus blooms by me  
and the glass of pressed carrot,  
the cold chair, the cats do not  
talk, they climb trees and play with  
the leaves.

---

\* *Epiphyllum Oxypetalum*, Vietnamese word is *Quỳnh*, which is also known as Orchid Cactus. It is a tropical flower which has been known as the "Queen of the Night." *Quỳnh* is also a name for girls.

TĨNH VẬT

Ly rượu được đẩy qua  
đẩy lại trên bàn, bàn  
tay cầm ly rượu thay  
đổi tốc độ di chuyển  
ban đầu của ly rượu,  
nhanh đến chóng mặt, bàn  
tay cầm ly rượu tỷ  
lệ thuận với tốc độ  
của nó, lời nói tỷ  
lệ nghịch với nó, theo  
thời gian tốc độ của  
ly rượu chậm dần và  
rồi những bàn tay hờ  
hững với nó và rồi  
những lời nói chua chát  
với nó, ly rượu di  
chuyển với vận tốc say  
cho đến khi nó không  
còn đứng vững, ly rượu  
rơi vào khoảng không chạm  
đất vỡ toang.

STILL LIFE

The wine glass is being pushed back  
and forth on the table, the hand  
holding the wine glass changes  
the beginning speed of the wine  
glass, fast to the point of feeling  
dizzy, the hand holding the wine  
glass is proportional with its  
speed, the spoken words disproportional  
against it, with time the speed of  
the wine glass slows down and then the  
hands become indifferent with  
it and then the spoken words are  
harsh with it, the wine glass moves  
with such speed that it's drunk to  
the point it cannot stand firmly,  
the wine glass drops into space touching  
the earth [and] shatters.

## CÁCH LÀM MÙA THU

Vật liệu: một bao lá khô, một chút nắng sớm (hay nắng cuối ngày), một chút lạnh, một vài cây trơ trụi. Cách làm: rải

“lá khô” vào nơi cần  
cối nhất trong bạn, thả  
“chút lạnh” vào nơi lạnh  
nhất trong bạn, để những  
“cây trơ trụi” vào nơi  
trơ trên nhất trong bạn,  
và cuối cùng thả hờ  
“một chút nắng sớm” hay  
“nắng cuối ngày” vào nơi  
bắt đầu, hay nơi tận  
cùng nhất trong bạn (ừ  
như vậy vài ngày). Bạn

đã có được một  
Mùa Thu?

RECIPE FOR AN AUTUMN SEASON

Ingredients: One bag of dry leaves, one bit of morning sun (or sun of the ending day,) one bit of cold, a few bare trees. Instructions: spread “dry leaves”

into the utmost unfertilized place within you, drop “a bit of cold” into the coldest place within you, place “the bare trees” to the most impudent place in you, and finally drops lightly “a bit of morning sun” or “sun of the ending day” to the beginning, or the utmost ending place within you (cover like that for a few

days). Friend, do you have one Autumn season yet?

## KẾT QUẢ

đêm đầy những giấc  
mơ ra phía ngoài  
nơi không cần đôi  
mắt nơi không cần  
đôi môi nơi không  
cần cảm giác (suy  
nghĩ) gặp những điều  
kỳ diệu (không tưởng)  
và bài thơ là  
kết quả của việc  
ngoại tình trong những  
giấc mơ.

CONCLUSION

The night pushes dreams to the outside  
where there's no need for the pair  
of eyes, where there's no need for  
the pair of lips, where there's no  
need for feelings (to think) to  
meet the magical (not imagine)  
and the poem is the conclusion  
of the adultery in the dreams.



BÓNG

thời gian vội vã khi  
đưa con nít đi ra  
khỏi cửa khi những hàng  
cây trần trụi vào cuối  
năm song song đám cưới  
và đám ma những bóng  
cũ trùng lặp thành bóng  
mới.

SHADOW

Time rushes when the baby  
walks out doors when the rows  
of trees are naked at the  
end of the year along  
with weddings and funerals  
the shadows of the old  
collapses into new  
shadows.

BOLSA CÓ GÌ LẠ KHÔNG EM?

câu hỏi không có câu đáp, tại  
vì là em không thuộc về anh  
nữa, cho dù bolsa vẫn thuộc  
về em, cho dù anh vẫn thuộc

về bolsa, cho dù anh vẫn  
thuộc về em, thế thì giờ câu  
hỏi là em có gì lạ không  
bolsa.

Vancouver, 19-8-2009

---

**Ghi chú**

Bolsa được coi là thủ phủ của người Việt tị nạn.

DOES BOLSA HAVE ANYTHING NEW, HONEY?

The question without answer,  
because you're no longer mine,  
even so Bolsa still belongs  
to you, though I still belong

to Bolsa, though I still belong  
to you, so now the question  
is do you have any news,  
Bolsa.

---

**Note**

Bolsa is a main street in Westminster, California, and is the center of the greatest concentration of Vietnamese outside of Vietnam. Hence, Bolsa is known as the capital of the Vietnamese refugees.

CHUYỆN VĂN CHUYỆN CHUỘT CHUYỆN MÈO

(Tặng M. A. & K. P.)

nghe nói Margaret  
Atwood có trái tim  
thép được bọc trong áo  
len mỏng, tôi vội cười

chuột tới ngấm bả trên  
tienne.org, qua ba  
truyện ngắn là những kết  
thúc có hậu, túp lều

và bánh mì mà không  
thấy tim, chỉ thấy thép  
chẳng thấy len, lại thấy  
mỏng, dù bản dịch chắc

là ok salem,  
tính cùng con chuột ở  
đây chờ dịp ngấm lại  
bả qua hai tiểu thuyết,

LITERATURE STORY, MOUSE STORY, CAT STORY

*Dedicated to M. A. & K. P*

[I] heard that Margaret  
Atwood has a heart of  
steel which is covered in  
a thin sweater; I quickly

ride the mouse to view her  
at [tienvo.org](http://tienvo.org); through three  
short stories are some good  
endings, hut and bread but

[I] see no heart, see only  
steel no wool, yet feel the  
thinness, although the translation  
may be “OK salem”,

[I] plan to stay here with  
the mouse to wait for a  
chance to view her again  
through two novels [I] heard

nghe nói là chuyện người  
tỳ nữ và tay sát  
thủ mù, tưởng chuyện văn  
thế là xong nhờ đâu

con chuột đông thẳng về  
sau khi vừa đụng hàng  
chữ “bà cùng chồng sống  
ở thành toronto

với ba con gái và  
một chú mèo”

*Vancouver, 18-8-2009*

that one is a story of a  
maid and a blind assassin,  
suppose that is the end  
but never thought that

the mouse would rush home at  
once after [it] bumped to  
the sentence “with her husband  
she lives in the city

of Toronto with three  
daughters and one cat”



TAY TRÁI THƠ, TAY PHẢI NÚI

nhà thơ có việc vội phải  
đi chuyến tàu nhanh, tay trái  
cầm theo bài thơ vừa làm  
xong, chưa kịp đọc, tàu nhanh

chạy len qua những trái núi  
như mọi ngày, mây vẫn đánh  
đai quanh sườn núi như mọi  
lần, nhà thơ cảm thấy một

trái núi tách ra, nhà thơ  
rời chuyến tàu nhanh, tay phải  
một trái núi, tay trái còn  
nguyên bài thơ chưa kịp đọc.

*Vancouver, 8-2009*

LEFT HAND POETRY, RIGHT HAND MOUNTAIN

the poet has business, rushes  
to take the fast train, left hand  
holds the just finished poem,  
which [he] has not read, the fast train

runs through mountains  
as it has every day, clouds  
still swing around the mountain  
slopes as they have every  
time, the poet feels one

mountain splitting apart, the poet  
leaves the fast train, the right hand  
one mountain, the left hand still  
the whole poem which has not been read.

NHẬT KÝ

ngày hôm nay đang dần  
trôi qua nơi đâu trong  
đêm tối chỉ còn mùi  
khói thuốc bay lờn vờn  
trong bộ óc trống rỗng  
và không còn nghĩ ngợi  
được gì như làm sao  
để nhớ hồi ban sáng  
đã ăn món gì để  
buổi trưa lại còn cào  
con đói không tài nào  
giải thích được vì đã  
không hề đi lại tới  
lui cũng như nghĩ ngợi  
bất cứ điều gì trong  
một buổi chiều trời cứ  
chực mưa giông mà không  
tài nào đi ra khỏi  
căn phòng máy lạnh  
để hít mùi khói thuốc  
bay lờn vờn trong bộ  
óc trống rỗng và không  
còn nghĩ ngợi được gì  
như làm sao để ngủ  
qua một đêm sau một  
ngày dài như mọi ngày  
đến thế ...

DAILY JOURNAL

Today is passing somewhere, in  
the dark night has only the smell  
of cigarette smoke scattering  
in the hollow brain and unable  
to ponder anything, such as  
how to remember what [I] have  
eaten this morning so that  
midday [I'm] starving, an unexplained  
hunger, because [I] did not walk  
back and forth to ponder anything,  
during an afternoon [when]  
the weather still aims to become  
a thunderstorm, but [I] cannot  
leave this air-conditioned room to  
inhale the smell of cigarette  
smoke scattering in the hollow  
brain and unable to ponder  
anything, such as how to sleep  
through one night, after a long day  
like everyday  
like that ....

*July 2007*

ETHIC

Ethic khóc gọi mẹ  
khi ngoài kia khung cửa  
là hơi mưa đã lâu  
rồi mẹ không còn hiểu  
mưa là gì trong mớ  
khái niệm bập bùng của  
Ethic trong khi nó  
vẫn đang khóc gọi mẹ  
vì ngay trên khung cửa  
vẫn là hơi mưa bốc  
lên từ nắm mồ đã  
lâu rồi mẹ vẫn nằm  
và không còn hiểu mưa  
là gì trong tiếng khóc  
mồ côi của Ethic.

ETHIC

Ethic cries for mother  
when out there the door frame  
is the mist of rain, it  
has been a while that mother  
can comprehend what  
rain is in the bundle  
of flickering notions  
of Ethic, while it's still  
crying for mother  
because exactly on the door  
frame is the mist of rain  
raising up from the tomb,  
it has been a while that  
mother is still lying and  
no longer comprehending  
what is rain in the crying  
sound of the orphan Ethic.

BÚN RIÊU

Làm sao hấn có thể  
hiều bằng cách nào chiếc  
xe đạp của mười năm  
trước lại sộc vào trí

nhớ của hấn khi hấn  
đang ngồi ăn bát bún  
riêu bên lề đường mà  
cách đây cũng đúng mười

năm hấn đã đạp xe  
đến trường mà khi đó  
bà bán bún riêu còn  
chưa lấy chồng và béo

nàng nấng như bây giờ  
đang đon đả chào khách  
để mau chóng bán hết  
gánh bún riêu khi cơn

giông buổi chiều đang lừ  
đừ kéo đến trong trí  
nhớ của hấn với chiếc  
áo sơ mi trắng ướt

CRAB-MEAT NOODLE SOUP

How can he understand, how  
the bicycle of ten years ago  
again rushes into his memory,  
when he sits and eats a bowl

of crab-meat noodle soup on  
the sidewalk, which exactly  
ten years before he rode his  
bicycle to school, at the

time the lady selling crab-  
meat noodle soup was yet to  
get married and fat like now  
and, was welcoming guesses with

alacrity so that (she)  
could quickly sell the load of  
crab-meat noodles, while the after-  
noon tornado was dragging



sũng mưa mà chiếc xe  
đạp không còn biết lẫn  
bánh về đâu ngang qua  
con đường hắt đang ngồi

ăn bát bún riêu của  
mười năm sau và không  
hiểu bằng cách nào hắt  
đã ăn hết cả trí nhớ.

into his memory, with  
the white shirt dripping wet, but  
he no longer knew where to  
stroll, crossed the road where he's

sitting and eating the crab-  
meat noodle soup of ten years  
later, and doesn't know how  
he had eaten all the memories.

TỔ KHÚC THỨ 5

Không cần một chủ nhật  
buồn thì trời vẫn u  
ám và ảm đảm như  
bài ca của Thái Thịnh  
đang vắng vắng trong chiếc  
loa máy tính cũ kĩ  
của một ngày thứ năm  
trời vẫn nhiều mây như  
thế đã không thể đánh  
thức hẳn sớm hơn cho  
bất cứ một niềm vui  
nào để hẳn thôi ảm  
đạm như bài ca giờ  
cũng không biết là của  
ai, đang vắng vắng trong  
tiếng phong linh treo bên  
cửa vắng.

SUITE NUMBER 5

Doesn't need the "Gloomy  
Sunday", but the sky is still  
morose and overcast like  
the song of Thai Tinh echoing  
from the old computer's  
speakers of a Thursday,  
the sky still has many clouds  
as if it couldn't wake him  
up any earlier, for any  
joy, so that he's no longer  
gloomy like this song now  
unknown of its writer,  
echoing in the sound  
of the wind chime hanging  
besides the empty door.

BÀI THƠ ĐIỀU

Em ạ có khi tôi  
rất ngại phải bắt đầu  
một bài thơ bằng cái  
chết của một ai đó  
đang khiến cả em và  
tôi không tìm lại được  
dòng nước mắt tự nhiên  
trào ra như một cách,  
chúng ta hồi tưởng lại  
những kỷ niệm gắn bó  
giữa em và tôi và  
người đó giờ đây chỉ  
còn là những thủ tục  
cảm xúc mang ý nghĩa,  
tiễn đưa cái chết của  
một ai đó giờ đây  
vẫn khiến cả em và  
tôi không tìm lại được  
dòng nước mắt tự nhiên  
trào ra như một cách  
mà có khi chúng ta  
không còn ngại để  
phải kết thúc một bài  
thơ về cái chết của  
một ai đó như thế  
này.

THE ELEGY

my dear, sometimes I  
hesitate much, to start  
a poem, using a death  
of that somebody which  
causes both you and I  
to not be able to  
hold the stream of tears,  
naturally overflows,  
as if it is a method  
that we again recall  
the memories, ties between  
you and I and  
that somebody, that now,  
only left are formal  
routines of emotions  
that carry meanings, saying  
goodbye to the death of  
that somebody, that now,  
still makes both you and I  
to not be able to  
hold the stream of natural  
tears overflows as if  
it is a method, which  
sometimes we no longer  
hesitate to end a  
poem, about a death of  
that somebody as if  
now.

MÂY TRẮNG

Bờ sông cỏ xanh đã tan sương  
mà dòng sông vẫn đang mơ ngủ  
bên tà áo dài trắng và chiếc  
mũ như màu mây trắng của em,  
ngồi một mình, chờ dòng sông thức  
dậy gọi tên, khi lòng em đã  
tan sương như cỏ xanh đã tan  
sương như tà áo dài em chờ  
gọi mây trắng ơi đừng tan đi,  
như tiếng em gọi mây trắng mãi  
cùng em bay trong cuộc đời ...

WHITE CLOUDS

[By] the river bank [and] the green  
grasses the dew has faded but  
the river is still dreamingly  
asleep beside your white long dress  
and the hat like the color of  
white clouds, sit alone, wait for the river  
to wake up calling out names, when  
your heart is already faded  
[with] the dew like the dew of green  
grasses already faded like  
your white long dress waiting to call  
white clouds please don't fade away, like  
your voice calling white clouds to  
be forever with you, fly in life ...



AN APPLE

Hắn ăn sáng xong liền rửa  
tay, cầm con dao con gọt  
vỏ quả táo xoay tròn xoay  
tròn vòng quanh vòng quanh mà  
hắn cảm giác như đang gọt  
từng lớp vỏ trái đất xoay  
tròn, vòng quanh, xoay tròn, vòng  
quanh thì đột nhiên ở bên  
ngoài nổi lên cơn gió lốc  
đập toang cánh cửa sổ ... trong  
khi hắn đang gọt dở, với  
một lớp vỏ thật dài ...

AN APPLE

He finishes his breakfast and  
immediately washes his hands,  
holds the small knife peeling the apple's  
skin in circling rotation, circling  
rotation around around which  
he feels like peeling each skin of  
the earth in circular rotation,  
around, circular rotation,  
around, then suddenly from  
outside emerges a wind storm  
[which] beats the whole window ... while  
he's still in the progress of peeling  
a long skin ...

## TRÔNG RÕNG

Vào lúc không-khi-nào, tôi đang đứng gần chỗ không-nơi-nào, tôi đã gặp và làm quen với một người tên là Không-Ai-Cả. Hai chúng tôi chào hỏi nhau bằng không-câu-gì, rồi bắt đầu chuyện trò với nhau nhiều thứ, đại loại như về việc không-vấn-đề-gì. Rồi tôi phải đi, người đó cũng phải đi. Chia tay, đọng lại trong tôi không-một-ý-nghĩ. Tôi về viết một bài thơ trong đó không-có-một-ký-tự-nào, để chia sẻ với không-một-người-nào một câu chuyện không-có-nội-dung-gì\*.

---

(\*) hẵn-không-

EMPTINESS

In the moment of not-ever, I'm standing  
Near the point of no-place, where I had met  
and befriended a person named No-body.  
Both of us greeted each other by no-  
sentences, then started to talk with each  
other about many things, on the whole  
about the matters of no-problem. Then  
I had to go, that person also had  
to go. Good-bye, instilled in me not-one-  
thought. I returned home and wrote a poem,  
in it no-one-character to share with  
no-body-whatever, one story  
surely has no-storyline-whatsoever.\*

---

\* not (no-storyline)

... LÀ CÁI GÌ THÌ CÒN TÙY ...

Nó là Cái Bàn. Nhìn từ  
dưới lên cũng thấy nó là Cái Bàn.  
Nhìn từ trên xuống cũng thấy  
nó là Cái Bàn. Nhìn từ hướng Đông,  
hay Nam, hay Tây, hay Bắc  
đều thấy nó là Cái Bàn. Không có  
Cái Bàn nào trong bất cứ  
góc nhìn nào là giống nhau, nhưng không  
có Cái Bàn nào trong những  
góc nhìn đó không phải là Cái Bàn

này ... Cái Bàn thì không phải  
chỉ có duy nhất một Cái Bàn này,  
dễ dàng tìm thấy Cái Bàn  
có ở bất kỳ nơi đâu nhưng không  
bao giờ thật sự tìm được  
hai Cái Bàn giống nhau như đúc, bởi  
vì có muôn ngàn nguyên do  
làm cho chúng không hoàn toàn giống nhau...

Khi được gọi là Cái Bàn  
thì chúng mang thuộc tính của Cái Bàn  
tương tự như những cái được  
gọi là Cái Bàn khác, nhưng coi chừng!  
Có những cái xét ra đều

... WHAT IT IS STILL DEPENDS ...

It is a Table. Seen from  
the bottom up one sees that it  
is a Table. Seen from above  
down one also sees that it is  
a Table. Seen from East or  
South, or West, or North all see that  
it is a Table. No Table  
in any perspective is the same,  
but no Table whatsoever  
within that perspective is not

this Table ... There's not just this one  
Table, one can easily find  
a Table anywhere but never  
truly find two Tables identical,  
because there are thousands of reasons  
for them to not be totally

the same ... To be called a Table  
without doubt. They do have attributes  
of a Table just like other  
things that are called Tables, but beware!  
There are things that seem to have

có những thuộc tính của Cái Bàn nhưng  
nó lại không phải Cái Bàn ...

Hãy cẩn thận! Nói nhỏ nè,  
Nếu thấy tôi đang nói về Cái Bàn  
thì cứ cho là tôi đang  
nói về Cái Bàn. Nếu thấy không phải  
chỉ đơn giản là đang nói  
về Cái Bàn, thì có nghĩa là tôi  
đang nói Một Điều-Gì-Đấy,  
mà cái Điều-Gì-Đấy kia là cái  
gì thì còn tùy mỗi người.

the same attributes of a table  
but they are not Tables. Beware!

Let me tell you, if you think that  
I'm talking about a Table  
Then just think that I'm talking  
about a Table. If you think  
that I'm not simply taking  
about a Table, then that means  
I'm talking about one-particular-  
thing, but what that one-particular-  
thing still depends on each person.



## VỆT MỤC VÀ TỜ GIẤY

Tôi quệt một vệt đen lên tờ giấy.  
Một vệt đen trên tờ giấy trắng.  
Tôi mang đi hỏi người. Có người nói:  
"Một vệt đen". Tôi thì nói: "Một tờ  
giấy trắng có vệt đen". Lại nữa, tôi

quệt một vệt đen lên tờ giấy đen.  
Tôi mang đi hỏi người. Ai cũng bảo:  
"Một tờ giấy đen". Có thể vì không  
ai thấy vệt đen. Một vệt đen trên  
tờ giấy đen thì làm sao mà thấy!  
Duy chỉ mình tôi biết rõ, trên tờ  
giấy đen có vệt đen. Lại nữa, tôi ...

THE BLACK MARK AND A PIECE OF PAPER

I make a black mark on a piece  
of paper. A black mark on a  
white sheet. I bring it to ask people.  
Some say a black mark. Some say one  
sheet of white paper. I would say,  
“One sheet of white paper has a  
black mark.” Again, I make a black  
mark on a piece of black paper.

I bring it to ask people. Everyone  
says a black paper. Perhaps  
because no one sees the black mark.  
A black mark on a black piece of paper  
is hard to see! But only I  
know for sure on the sheet of black  
paper that there’s a black mark. Again, I ....

## HAI CÂU

Tôi nhặt được một câu thơ bên  
vệ đường trên gói xôi nóng hổi  
mà bà lão bán xôi vừa cho  
người ăn mày, bên hông xe đẩy  
của bà lão tôi thấy một tấm  
biển nhỏ ghi chữ "1 ngàn / gói" \*.

Tôi nhặt được một câu thơ trong  
một nhà hàng trên món Cua Hoàng  
Đế mà một đại gia vừa gọi  
để làm vừa lòng cô gái ăn  
mặc như một con điếm, menu  
đề giá "1 triệu 5 trăm ngàn".

Tôi ghép hai câu ấy lại thành  
bài Tân Hình Thức và tôi viết  
phía sau những con chữ đang hiển  
hiện này, ai đọc được thì đọc!

---

### Chú thích

\* Tiền Việt Nam: 1 ngàn bằng khoảng 15 cent Mỹ.  
1 triệu 500 ngàn bằng khoảng 100 đô la Mỹ

TWO SENTENCES

I picked up a poetry line on  
the sidewalk, on the hot sweet-rice  
bundle, which the old woman  
just gave away to the beggar.  
On the pushing cart she owns I  
see a small sign that says,  
“1 thousand / bundle”

I picked up a poetry line in  
a restaurant, on the Crab King  
dish, which a wealthy man just ordered  
to please the young woman dressed  
like a hooker, the menu has  
the price, 1 million 5 hundred thousand

I put together those two sentences  
to make a New Formalism poem  
and I write behind the words that  
are visible here, whoever can  
read shall read!

---

**Note**

\* Vietnamese monetary transaction: 1 thousand VN dong is roughly equivalent to US\$ 0.15. 1 million and 500 thousand VN dong is roughly equivalent to US\$ 100.00.

ĐIÊN

Hắn thích chạy vòng vòng và  
vừa chạy vừa quay, vậy mà hắn không  
chóng mặt thậm chí hắn còn  
cười khoái chí, hắn cứ chạy vòng vòng

ngày này qua ngày khác và  
vừa chạy vừa quay, lúc tỉnh cũng như  
lúc say, ban ngày cũng như  
ban đêm, hắn không ngủ, người ta bảo

hắn điên và khăng khăng bảo  
hắn điên hắn vẫn chạy vòng vòng, và  
vừa chạy vừa quay cho giống  
sự chuyển động của cái hành tinh mà

hắn và loài người đang sống

...

(SOME) INSANE PEOPLE

He likes to run in circles  
and spins while running, but he is  
not dizzy he even  
laughs joyously, he keeps running

in circles day after  
day and spins while running, conscious  
times as drunk times, days as  
nights, he's not asleep, everyone

says he is crazy and  
persists in saying he is crazy  
and he still runs in circles,  
and spins while running so that,

the movements of the planet  
which he and the human are living.

...

## PHIÊN CHỢ

Những con người cũ và những mặt  
hàng cũ, những người bán hàng cũ  
bán những mặt hàng cũ cho những  
người mua cũ, những người mua cũ

mua lại những mặt hàng cũ của  
những người bán cũ, cả phiên chợ  
rộng mênh mông toàn những đồ cũ  
được trao qua đổi lại giữa những

con người cũ, chẳng có cái gì  
mới, vì tất cả những cái tưởng  
chùng rất mới đều là những cái  
rất cũ, tất cả những cái tưởng

chùng rất mới ấy đều là những  
cái rất cũ, từ những cái rất  
cũ, thuộc về những cái rất cũ  
được sản xuất lại, bằng những dây

chuyên cũ, công nghệ cũ, con người  
cũ, trông cứ như là mới, thật  
ra là mới nhưng thật ra lại  
vẫn rất cũ, những mặt hàng cũ

MARKET DAY

Old people and old goods, old  
sellers sell old goods to old  
buyers, old buyers buy old  
goods from old sellers, the whole

market is wide and spacious  
with used goods that have been ex-  
changed between the old people,  
there is nothing new, because

all the items thought to be  
brand new are really aged things,  
all those imagined new items  
are the very old things, from

the real old things, belongs to  
the really out-dated things  
that were reproduced, using  
the old production process,

old technology, old labor,  
seems like new, is really new  
but then is still really old,  
the old goods from the old places



từ những nơi cũ được bán qua  
bán lại, mua qua mua lại giữa  
những con người cũ, rồi lại trở  
về những nơi cũ, chẳng có cái

gì mới, từ phiên chợ này đến  
phiên chợ khác, từ tuần này đến  
tuần khác, tháng này đến tháng khác,  
năm này đến năm khác, những mặt

hàng cũ đã bán rồi vẫn bán  
lại, những mặt hàng cũ đã mua  
rồi vẫn mua lại, chẳng ai bán  
được cái gì mới, cũng chẳng ai  
mua được cái gì mới, và cũng

chẳng có ai mới, ai cũng rất  
cũ, vô tình cũ, cố tình cũ,  
bị bắt ép phải cũ, tình nguyện  
cũ, cũ đến nhàm chán, đến chẳng

are being sold over and over  
again, bought over and over  
again among certain old  
people, and then being returned

to the old places, there's nothing  
new, from this market day to  
another market day, from  
this week to another week,

this month to another month,  
from year to year, the old goods  
that were sold already are  
still being sold again, the

old goods that were bought are being  
bought again, nobody can  
sell any new goods, and nobody  
can buy any new goods, and

so nobody is new, everyone  
is very old, unintentionally  
old, purposely old, forced to  
be old, volunteer to be

old, old to boring, to the  
point that they cannot be any  
older, the older it gets, the  
more we think it's novel, the

thế cũ hơn được, đến càng cũ  
lại càng tưởng rằng rất mới, càng  
đi về phía cũ thì lại tưởng càng  
đi về phía mới và cứ thế ngày

lại ngày các phiên chợ diễn ra  
sôi nổi, háo hức ...

further back to the old way,  
the more we imagine, we  
are going toward the new  
direction, and like that, day

after day, the market day  
takes place with excitement and  
enthusiasm.

## BÀI THƠ VỀ NHỮNG QUE DIÊM

### I

Một buổi chiều, và vì thế mà rất  
có thể là một buổi chiều của ngày  
thứ năm nào đó, những que diêm tự  
nhiên cảm thấy sự chật chội trong cái

vỏ diêm của chúng càng lúc càng trở  
nên cứng cựa đến không thể chịu được  
nữa, bèn, lúc đầu là cựa, xoay  
sở và sau đó là lấy hết can

đảm cố thoát ra ngoài, để rồi ngay  
sau đó rơi vào một cái vỏ diêm  
khác dài hơn và rộng hơn như hầu  
hết những que diêm khác cùng cảnh ngộ...

### II

Những que diêm, sau đó lại hết sức  
thêm một lần nữa và những lần nữa,  
cố gắng thoát khỏi những cái vỏ diêm  
cũ để rồi cuối cùng lại chui vào

THE POEM ABOUT THE MATCHES

I

One afternoon, and thus perhaps it can  
be an afternoon of any Thursdays,  
the matches suddenly feel cramped in their match  
box [it] becomes more extreme to the point

of being unable to withstand it  
anymore, then, in the beginning [it's]  
twist and turn, contrive and then get all  
the courage to escape to the outside,

then instantly to fall into another  
match box longer and wider than the rest  
of the other matches in the same plight...  
The matches, after that [they] again use

II

all the strength once more and more again,  
try to escape from the old match boxes  
and at the end to creep again into  
the new match boxes, and just like that,

những cái vỏ diêm mới, và cứ thế,  
cứ thế, khi chúng đã tưởng không thể  
thoát khỏi số phận đã định là ở  
trong những hộp diêm thì những que diêm

tự nhiên lại nảy ra được một ý  
tưởng cực kỳ giản dị là đăng nào  
cũng cháy thôi thì cứ cháy bùng lên,  
cháy luôn cả những cái vỏ vô dụng

từ trước vẫn khăng khăng tự nhận bảo  
hộ chúng về mọi mặt.

*10 / 09*

like that, when they thought it's impossible  
to be released from the given fate which  
is to live in the match boxes, the matches  
suddenly have an extremely simple

thought which is regardless they'll burn so,  
just burn intensely, even burn the useless  
match boxes [which] have always insisted  
on protecting them in all aspects.



X VÀ Y

Một hôm, chợt x và y không  
muốn vẫn là x và y nữa.  
Chúng muốn hóa thân thành những x1,  
y1, thành những x và những y

nào đó. Để rồi một lúc nào  
đó, những x, y này chợt thấy trái  
đất chúng đang sống thật bé nhỏ.  
Và càng bé nhỏ hơn là những

kho tàng, những ngôi nhà, những khu  
phố, những thành phố với những bảng  
chữ cái, những mẫu câu cú, những  
phép tắc chặt chẽ mà người ta

vẫn gọi là ngữ pháp, hình thức,  
thể thức, thể nọ thể kia hay  
những gì tương tự như thế. Bực  
mình, chúng bèn bám càng những tia

sáng, bay đến một hành tinh khác,  
ở đây không có ngôn ngữ, người  
ta chẳng tư duy bằng ngôn ngữ  
nhưng người ta cũng vẫn tồn tại.

3 – 10 – 09

X AND Y

One day, randomly  $x$  and  $y$  no longer want to be  $x$  and  $y$ . They want to incarnate to be the  $xI$ ,  $yI$ , be the  $xs$  and  $ys$  of somewhere.

Then there is that time, these  $xs$ ,  $ys$  suddenly see the earth where they're living is very small. And smaller are the treasures, houses, neighborhoods,

cities with upper case letters, sample sentences' syntaxes, the tight rules that people still call grammar, forms,

modalities, this state, that state, or things that are similiar to that. Annoyed, they then cling to the rays of light, fly to another planet,

there's no language there, people people don't think in languages but people still exist.

NƠI ĐANG VỠ

Dưới buổi sáng đang vỡ ra những  
bình yên cũ, tôi chỉ biết nhìn  
vào nơi tròn trĩnh rất nhỏ của  
hạt sương còn trề nải trên lá,

trên say sưa xanh bờ cỏ. Chúng  
nằm đó tựa trên mặt đất, như  
những tâm hồn nhỏ bé. Có lẽ  
chỉ có chúng còn chưa hết hoảng

về sự mong manh của vòng tròn  
vững chãi chúng đang nương tựa, nơi  
buổi sáng chúng tưởng chỉ mãi có  
ánh nắng mặt trời. Nơi ai đó

vừa uống ly cà phê cuối cùng,  
vừa soi gương chưa kịp hoàn chỉnh  
nụ cười, ai đó cũng vừa ngã  
xuống với hình ảnh khiếp đảm của

THE BREAKING PLACE

Under the breaking-of-the-  
old-peace morning, I only  
know to look into the small  
beads of dew drops which are still

on leaves, which are still in  
ecstasy on green grasses.  
They lie there leaning on earth,  
like small souls. Perhaps only

they have yet to be frightened  
of the fragility of  
the rock-hard circles that they're  
depending on, where in the morning

they thought only to have  
the forever sunshine. Where  
somebody just drank the last  
cup of coffee, just looked yet

to perfect the smile in mirror,  
somebody had just fallen  
down with the awful image  
of fire, somebody just jumped

lửa, ai đó vừa nhảy ra khỏi  
cửa trong chớp mắt vô tận của  
cái rơi. Cứ hình dung ra ngàn  
ngàn cái cuối cùng như thế, tôi

thốt nhiên chỉ muốn thu mình hết  
sức có thể, để càng nhỏ càng  
tốt. Không gian tôi để mắt dè  
chùng, khoảng cách tôi để dằng tự

vệ, nhưng nỗi sợ này nó không  
đến từ phía trước, nó không rình  
ở phía sau, phía bên cạnh, nó  
vỡ ra từ bên trong thân thể

---

11/2001

Cảm xúc về ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi hai chiếc phi cơ  
khủng bố phá hủy hai tòa tháp đôi ở New York.

out the door within  
the eternal blink of the fall.  
Just imagine thousands and  
thousands of endings like that,

I abruptly only want  
to keep to myself as best  
as I can, so the more isolated  
the better. My sphere keeps

guarding eyes, distance  
I can easily defend  
but this fear does not come  
from the front, it does not

stalk from behind, from the sides,  
it breaks from within the body.

---

The emotions of the 9.11.200, when the two terrorists' airplanes destroyed the Twin Towers in New York.

## CẢM GIÁC SÓNG

Trên diềm tựa dịu dàng  
tôi thấy mình bay lên  
với đôi cánh màu xanh,  
bung mình, cảm giác biếc.

Con sóng tôi dâng lên  
dào dạt, hương biển xanh  
dâng lên, dâng lên và  
nở hoa, dâng lên, dâng

lên và vỡ tràn, dâng  
lên, dâng lên và xoá  
hết – sóng men bia sủi,  
bờ cát ngọt – dấu vết

tôi – thành tựu giấc mơ.

THE SENSATION OF WAVES

On gentle key point  
I see I'm flying high  
with the green wings wide  
open, feeling bluish \*  
I, the waves, rise up  
overflowing, the blue  
sea scents rise up, rise  
up and bloom flowers, rise up, rise  
up and break open, rise  
up, rise up and expunge  
all – standing waves' ferments,  
sweet seashore – my trails –  
achieving dreams.

---

\* Blue in Vietnamese is a symbol of hope.



NGÓ LÊN TRỜI

Có phải tôi đã ảo tưởng  
khi nói đi nói lại về  
cái mệnh mông của màu xanh  
không biên giới: một bầu trời?

Sáng nay buồn buồn trông lên,  
cái nhìn tôi như không thể  
đi xa hơn được nữa. Nỗi  
sợ, sợ giấc mơ của tôi,

Của anh, của cánh diều chìm  
trong những phân chia ranh giới.  
Có lẽ rồi chỉ còn mây  
đi qua được, những bảng cấm.

Có lẽ rồi chỉ còn những  
mảng xanh vớt vát được nơi  
ánh nhìn của người mơ mộng.

LOOKING UP THE SKY

Was I imagining when  
I talk and talk about  
the immensity of color  
blue without frontiers: the blue

sky? This morning, all saddened  
I look up, my view seems  
unable to go any further.  
The fear – I fear the dreams of

mine, of yours, of the kite wings  
that disappear into  
the divisions of border  
lines. Perhaps then only clouds  
travel through the forbidden

signs. Perhaps then only pieces  
of blue can be saved from the  
view of the dreamers.

## NOTES ON CONTRIBUTORS

---

### **Angela Saunders**

She is the poetry editor for BellaOnline and for “Mused” online literary magazine. Additionally she is the program coordinator for a national Deaf-Autism program and a national speaker on topics related to Deafness, Autism, and language barriers created by the two disabilities. She is a co-author of the book “Road To Hope” and has written several educational poetry books to teach life skills to the Autistic children in her program.

### **Biển Bắc**

Born in Sài Gòn. He left Việt Nam at the age of twelve. Presently living and working in Holland.

### **Bim**

*(Nguyễn Duy Biểu)*

Born 1987 in Thái Bình. He lives in Sài Gòn Việt Nam.

### **Đài Sử**

Born in 1966 in Việt Nam.

### **Đặng Xuân Hoàng**

Born in 1960 in Phước Tuy. Resettled in California, USA.

## **Đỗ Quyên**

Born 1955 in Hà Nội, Việt Nam. He currently lives in Vancouver, Canada. He writes poetry, short stories, interviews. He has published *Nhìn Thấy Cây Rừng*, interview. His Poems have appeared in *Tuyển Tập Thơ Văn Hải Ngoại* (2000) and *26 Nhà Thơ Việt Nam Đương Đại* (2002).

## **Đỗ Vinh**

*(Joseph Dovinh)*

Born 1968 in the Central Highlands of Việt Nam. He immigrated with his family to the United States in 1975 and studied at the University of Washington, where he earned his Bachelor's degree in Political Science. He became active in the literary circles of the Pacific Northwest in the mid-1980's through the early 1990's; regularly attends *Red Sky Poetry* readings and appears at *Bumbershoot* open mikes. During this time, Dovinh was exposed to the writings of *Sam Hamill*, *William Stafford*, *Nelson Bentley*, *Raymond Carver* and *Eric Scigliano*. His poetry and writings have appeared in *Tiên Rồng*, *The New Asian Journal*, *The Seattle Weekly*, *The Vietnam Forum of the Yale University*, *Nguoi Viet*, *Viet Bao*, *Vien Dong*, *Van Hoa*, *Viet Weekly* and *Tạp chí Thơ* (Journal of Poetry). He gave readings at *World Beyond Festival*, *Beyond Baroque* and *LA Poetry Festival* as part of their Newer Poets series in 2001 and 2002.

## **Đoàn Minh Hải**

Born 1941 in Hải Dương, Hải Phòng, Việt Nam. Began writing poetry in 1958, published in *Phổ-Thông*, *Văn-nghệ Học Sinh*, *Kỷ Nguyên Mới*, *Mã-Thượng*, *Gió Ngàn Phương*, *Gió Mới*, *Giữ Thom Quê Mẹ*, *Đôi-Thoại*, *Trước Mặt*, *Tham-Dự*, *Khởi-Hành*. Founder and Publisher of *Nguyệt San Cùng*

*Khổ*. Major literary work: *Đại Nguyện Của Đá* (2002) (A Will of Stone).

### **Gyăng Anh Iên**

*(Bùi Đức Nguyên Vũ)*

Born March 1984. He participated in the 2000 and 2005 competitions for students, and won two awards: the 2000 award was for essay on forestry, and the 2005 for poetry. Gyang Anh Ien's poems appeared mostly in *Tạp Chí Thơ* (Journal of Poetry), and recently via electronic journals, including *Tiền Vệ*, *Tân Hình Thức*. Presently living in Việt Nam.

### **Huy Hùng**

*(Phạm Đình Hùng)*

Born in 1982 in Ninh Bình. Presently living and working in Tam Điệp, Ninh Bình, Việt Nam.

### **Khế Iêm**

*(Lê Văn Đức)*

Born in Lê Xá, Vụ Bản, Nam Định, North Việt Nam, in 1946 (Birth Certificate shows 1947). Founder and editor in chief of *Tạp Chí Thơ* (Journal of Poetry) from 1994 to 2004, editor of online *Câu Lạc Bộ Thơ Tân Hình Thức* (Journal for New Formalism Poetry Club), [www.thotanhinhthuc.org](http://www.thotanhinhthuc.org) since 2004. His translated poems have appeared in *Xconnect* (volume III, Issue II), *Literary Review* (Winter 2000), and *The Writers Post*. His essays have appeared in *The Writers Post*. He has published *Hột Huyết* (Blood Seed) play, 1972, *Thanh Xuân* (Youth) poetry, 1992, *Dấu Quê* (Vestiges of the Homeland), poetry, 1996, *Thời của Quá khứ* (A Time Past), stories, 1996, *Tân Hình Thức*, *Tứ Khúc Và Những Tiểu Luận*

*Khác* (New Formalism, four quartets, and the other essays), 2003.

The essay “Contemporary Vietnamese Poetry: On The Path Of Transformation” was his presentation given at the annual meeting which was held by the Association for Asian Studies (ASS), on March 4, 2004 in San Diego, California.

He has edited *Blank Verse* (2006) and *Poetry Narrates* (2010); both are Vietnamese New Formalism Poetry. His collection of poems, a bilingual edition, is *Bud weis er, Vietnamese New Formalism Poetry And In Between*.

### **Inrasara**

*(Phú Trạm)*

Born 1957 in Chakleng, Ninh Thuận, Việt Nam. Educated at High School Po-Klong (1969), Faculty of Pelo in Hồ Chí Minh City (1977). In 1978, he left the University without taking a degree to have time for wandering and writing poetry. He is the author of more than fifteen books of poetry, research and translation, and winner of several literary awards. Apart from his books, he published more than three hundred pieces of essays, poems, short stories and traveling notes in many journals at home or abroad, including *Nhà Văn, Văn Nghệ, Văn Nghệ Trẻ, Văn Nghệ Dân Tộc, Văn Tp. Hồ Chí Minh*, and *Tạp Chí Thơ*.

### **Lý Đợi**

Born 1978, in Khúc Lũy, Điện Minh, Việt Nam. Earned his Bachelor's of Literature in 2001. Presently living in Sài Gòn holding various jobs as cook, painter, writer, and teacher. Books published: *Vòng Tròn Sáu Mặt*, (Six-Sided Circle),

2002, *Mở Miệng* (Open Mouth), 2002, *Bảy Biển Tàu Con Nhện*, 2003.

### **Nguyễn Đình Chính**

Born in 1946. Joined the ranks of the North Việt Nam Army (NVA) in 1965. Discharged in 1976 as a two-quarters disabled veteran. He has many years of experience in the fields of film-making, theatre, newspaper and media. Presently, he resides in Hà Nội. His works include Novels: *Xưởng Máy Nhỏ Của Tôi*, 1976; *Nhớ Để Mà Quên*, 1998, translated into French; *Con Phù Du Cánh Mông*, 1986; *Đêm Thánh Nhân*, volume I, 1998. Scripts: *Rừng Lạnh*, *Bãi Biển Đồi Người*, *Hồi Chuông Màu Da Cam*, *Người Trên Mặt Sông và Hòn Đảo Chìm Xuống*. Plays: *Duyên Nợ Trần Gian* (Theatral Festival Award, Korea, 2002).

### **Nguyễn Hoài Phương**

Born 1956 in Nam Định, Bắc Việt, North Việt Nam. Emigrated from Vietnam in 1988, presently living in Germany. Poetry published in *Tạp Chí Thơ*, *Hợp Lưu*, *Văn Học*, *Làng Văn*. His works: *Chuyện Tình Thời Thổ Tả*, *Chuyện Đồng Hương*.

### **Nguyễn Phan Thịnh**

Born 1943 in Hà Nam, resettled in South Việt Nam in 1954. He started in the literary community with his poems contributed to several magazines published in Sài Gòn before 1975 and to overseas journals after 1975. He is the author of four books of poetry. He died in 2007 in Sài Gòn, Việt Nam.

### **Nguyễn Thị Khánh Minh**

Born in Nha Trang, Việt Nam. Bachelor of Law, 1974. Presently living in California, USA.

### **Phạm Kiều Tùng**

Born in 1941 in Hà Nội, Viet Nam. He currently lives in Pflugerville, Texas.

### **Phan Khế**

Born in Sài Gòn, Việt Nam. Presently living in California, USA.

### **Phan Tấn Hải**

Born 1952 in Sài Gòn, Việt Nam. Writes poetry and short stories, and translates. Works professionally as a journalist. Published short stories: *Cậu Bé Và Hoa Mai* (A Young Boy and Plum Blossoms, 1986; poetry: *Một Nơi Gọi Là Việt Nam* (A Place Called Vietnam) 1987; essays: *Vài Chú Giải Về Thiền Đốn Ngộ* (A Study of Don Ngo Zen Buddhism), 1990.

### **Richard H. Sindt**

*English language consultant*

Richard H. Sindt has a strong interest in Vietnam. He lived in Vietnam during the War – in 1967 and in 1969-1970, serving as a mapmaker in the US Army. He visited Vietnam for a month in 1997 – traveling from Hanoi to Ho Chi Minh City. He moved to Vietnam in 1999, and taught English for 2&1/2 years. He has written numerous letters and essays about Vietnam. He plans to return to Vietnam again to teach English and to write more about Vietnam. Richard H. Sindt was born and raised in Boulder, Colorado. He earned a BS degree in Geography at Arizona State University. He cur-



rently lives in Orange County, California, and is an English language consultant.

**Thiên Đăng**

*(Nguyễn Quan Tịnh)*

Graduate of Oriental Studies, Hà Nội University. Presently living and working in Đồng Nai, Việt Nam.

**TPKỳ**

Born in 1951, residing in Đà Nẵng. Published collection of poetry ‘Green Leaves from You’, 1989. Presently researching ethnic Chăm minorities.

**Trần Phục Khắc**

*(Đoàn Minh Đức)*

Born 1958. Resettled in the United States in 1980.

**Trần Vũ Liên Tâm**

*(Michelle Trần)*

Born in Pleiku, Vietnam, in 1981, and left Việt Nam at the age of ten. Bachelor of English, 2006; Master of Business Administration, 2009. She’s a working writer in Roanoke, VA. Her favorite poets are: e.e.cummings, Sylvia Plath, Emily Dickinson, Ted Kooser, Bùi Giáng, Nguyễn Tất Nhiên, Du Tử Lê, and Nguyễn Phước Nguyên. She has self-published “*Tâm*”, a private poetry collection, in May 2006.

